

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình;
Căn cứ Biên bản Đại hội và Biên bản kiểm phiếu tại Đại đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ngày 15/5/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình thống nhất các nội dung sau:

- Thông qua các báo cáo:
 - Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị (Báo cáo kèm theo);
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Báo cáo kèm theo);
 - Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (Báo cáo kèm theo);
 - Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát (Báo cáo kèm theo).

Với những chỉ tiêu chính sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu: 179,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 38,1 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025

- Tổng doanh thu: 194,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 40,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 12,1\%$ (tối thiểu 12,1%)

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024



stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.549.966.830
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	9.164.900.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.210.235.830
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	371.631.000
5	Chia cổ tức 12,0%	11.803.200.000

3. Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

3.1. Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

Mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 được căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

3.2. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

4. Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025. (Chi tiết tại Phụ lục I)

5. Thông qua Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

6. Thông qua chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

Điều 2: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2025.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ././

Nơi nhận:

- Cổ đông
- TVHĐQT, BKS
- Ban TGD công ty
- P.TCKT, KHKT, TCHC
- Lưu VP

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thiên Bắc





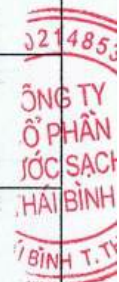
Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA HOÀN THÀNH		15.174		7.250	
1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m ³ /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m ³ /h, H=20m	1.755	Năm 2024-2025	191	
2	Vũ Thư: Nâng công suất nhà máy từ 3.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ngđ (lắp đặt bổ sung bể phản ứng, bể lọc)	3.670	Năm 2024-2025	2.283	
3	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	Năm 2024-2025	103	Năm 2025, cải tạo đường ống kỹ thuật cho XN Tiên Hưng
4	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	Năm 2024-2025	3.898	Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
5	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	792	Năm 2024-2025	429	Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
6	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	Năm 2024-2025	346	Chờ GPMB
B. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN		8.121		4.258	
1	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m	802	Năm 2025	802	

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500	Năm 2025	500	Bao gồm: Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống; Phần mềm chăm sóc khách hàng
3	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.356	Năm 2025	1.356	
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	Năm 2025-2026	800	
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774	Năm 2025-2026	800	
C. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN		184.867		20.943	
C1. Công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô		156.836		1.660	
1.1	Hưng Nhân: Cải tạo, lắp đặt tuyến ống nước thô DN280-L250m đoạn từ nhà máy nước Hưng Nhân đến trạm bơm giếng HN1	330	Năm 2025	330	
1.2	Trạm Tây Sơn: Lắp đặt công trình thu, đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần	730	Năm 2025	830	
1.3	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiền Hải và Kiến Xương	155.776	Năm 2025-2027	500	Thực hiện lập dự án, đo đạc địa hình, thiết kế bản vẽ KTTC

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
C2. Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy		12.486		9.186	
2.1	An Bài: Sửa chữa, nâng cấp cụm bể lắng nâng công suất nhà máy lên 3000m ³ /ngđ (lắp bể phản ứng, máng thu nước)	1.030	Năm 2025	1.030	
2.2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m ³ /ngđ lên 2.500m ³ /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	770	Năm 2025	770	
2.3	Nam Trung: Đầu tư xây dựng công trình xử lý Mangan và Amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước	1.950	Năm 2025	1.950	
2.4	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m ³ /h-H=40m bằng 01 tổ máy bơm Q=850m ³ /h-H=30m	1.436	Năm 2025	1.436	
2.5	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiền Hải	7.300	Năm 2025-2026	4.000	
C3. Phát triển mạng lưới đường ống		9.315		6.785	
	<i>Thành phố Thái Bình:</i>				
3.1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	500	Năm 2025	500	



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
3.2	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L600m cấp nước dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	550	Năm 2025	550	
3.3	Tuyến ống phân phối HDPE D225-L2000m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, giai đoạn 2	1.810	Năm 2025-2026	800	
3.4	Tuyến ống phân phối HDPE D160-L450m đường Lê Quý Đôn kéo dài	230	Năm 2025	230	
3.5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L1200m đường Doãn Khuê cấp nước KĐT tại xã Vũ Phúc	1.320	Năm 2025-2026	600	
	<i>Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:</i>				
3.6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750 đường Vũ Trọng kéo dài	1.070	Năm 2025	1.070	
3.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Tây Phong; HDPE DN110-L200m xã Đông Minh	1.260	Năm 2025	1.260	
	<i>Thị trấn Hưng Nhân</i>				
3.8	Tuyến ống truyền dẫn DN315-L120m từ nhà máy đến cầu Nai	325	Năm 2025	325	
3.9	Tuyến ống phân phối DN225-L900m từ cầu Nai đến CCN Hưng Nhân	800	Năm 2025	800	
3.10	Tuyến ống phân phối DN225-L1.100m từ cầu Nai đến Bưu điện Hưng Nhân	1.000	Năm 2025-2026	200	
	<i>Thị trấn An Bài</i>				

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
3.11	Tuyến ống phân phối DN160-L900m từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài	450	Năm 2025	450	
C4. Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước		6.230		3.312	
4.1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước				
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy điện nguồn) giám sát nhà máy và mạng lưới đường ống, đường kính D100-D350, số lượng 15 cái	2.640	Năm 2025-2026	1.760	
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy pin) giám sát mạng lưới đường ống, đường kính D200-D300, số lượng 16 cái	3.260	Năm 2025-2026	1.222	
4.2	Mua sắm thiết bị phục vụ chống thất thoát				
	- Thiết bị tìm kiếm rò rỉ: 02 thiết bị	330	Năm 2025	330	
	Cộng (A+B+C):	208.162		32.451	
	Dự phòng 10%:			3.245	
	Tổng cộng:			35.696	



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC SẠCH THỊ TRẤN TIỀN HẢI TỪ 6.000M3/NGÀY ĐÊM LÊN 14.000M3/NGÀY ĐÊM

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

1. Nội dung điều chỉnh 1: Thông tin nhà đầu tư

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Chấp thuận Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 26/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2014.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Đại diện bởi: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Sinh ngày: 20/6/1958; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

- Giấy chứng minh nhân dân số 151213078 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/4/2010.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 4/16 Khu đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Chỗ ở hiện tại: Lô 4/16 Khu đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

*** Nay điều chỉnh là:**

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 26/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2022.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thiên Bắc;

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 03/5/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 034073029376

Ngày cấp: 22/3/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số 317, đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 317, đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh cho phù hợp với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2022 đã cấp.

2. Nội dung điều chỉnh 2: Tên dự án đầu tư

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

*** Nay điều chỉnh là:**

Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải, thị trấn Kiến Xương và vùng phụ cận.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với mục tiêu, quy mô cấp nước hiện tại và tương lai của Công ty.

3. Nội dung điều chỉnh 3: Mục tiêu và Quy mô dự án

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Mục tiêu của dự án: Đầu tư nâng cấp công suất công trình cấp nước hiện có là 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm để sản xuất cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân trên địa bàn thị trấn Tiền Hải, 9 xã Tây Ninh, Tây Sơn, Tây Giang, Tây Phong, Tây An (không bao gồm xóm 7 thôn Tiền Phong), Tây Lương (không bao gồm thôn Trung Tiến), An Ninh, Đông Lâm, Đông Cơ (không bao gồm thôn Trinh Cát, Lương Điền và xóm 13 thôn Đức Cơ) và khu công nghiệp Tiền Hải mở rộng.

- Quy mô của dự án: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ cho Nhân dân các xã trên và khu công nghiệp Tiền Hải với công suất 14.000m³/ngày đêm. Trong đó, phần công suất đã thực hiện là 6.000, phần công suất nâng cấp là 8.000m³/ngày đêm để đảm bảo cấp nước cho các xã trên.

*** Nay điều chỉnh là:**

- Mục tiêu của dự án: Xây dựng nhà máy nước sạch đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt để cấp nước sạch cho thị trấn Tiền Hải (bao gồm xã Tây Sơn cũ, xã Tây An cũ (không bao gồm xóm 7 thôn Tiền Phong)), các xã Tây Ninh, Tây Giang, Tây Phong, Tây Lương (không bao gồm thôn Trung Tiến), An Ninh, Đông Lâm, Đông Cơ (không bao gồm thôn Trinh Cát, Lương Điền và xóm 13 thôn Đức Cơ) thuộc huyện Tiền Hải; thị trấn Kiến Xương (không bao gồm xã An Bồi cũ), xã Bình Minh thuộc huyện Kiến Xương; khu công nghiệp Tiền Hải mở rộng, khu công nghiệp Tiền Hải 2.

- Quy mô của dự án:

+ Công suất thiết kế (năm ổn định): Xây dựng nhà máy nước sạch, các tuyến ống truyền tải nước thô, nước sạch để đảm bảo công suất hệ thống là 14.000m³/ngày đêm và có định hướng phát triển trong tương lai.

+ Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Nước sạch cấp cho mục đích sinh hoạt, đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

+ Quy mô các hạng mục công trình:

*** Quy mô kiến trúc công trình đầu mối hiện có xây dựng trên diện tích đất 6.610,6m²:**

- Công trình thu và trạm bơm nước thô tại hồ Thống Nhất: Công suất 14.000m³/ngày đêm, đường ống nước thô đường kính DN315-HDPE. Trạm bơm nước thô có kích thước 12,06x7m, sử dụng 3 tổ máy bơm nước thô Q=200m³/h, H=15m, 2 tổ máy bơm Q=120m³/h, H=15m.

- 03 cụm xử lý gồm: 01 ngăn tiếp nhận kích thước 8,3x8,0m, 02 bể phản ứng kích thước 6,25x4,0m, 02 bể lắng đứng kích thước 6,5x6,5m, 02 bể lắng lamella kích thước

11,0x4,0m, 04 bể lọc nhanh trọng lực kích thước 2,5x3,1m, 05 bể lọc nhanh trọng lực kích thước 4,06x4,0m, tổng công suất 14.000m³/ngày đêm.

- 03 bể chứa nước sạch trong nhà máy, tổng dung tích 2.400m³: Bể chứa số 1 kích thước 12,4x12,4m, bể chứa số 2 kích thước 12,4x12,4m, bể chứa số 3 kích thước 20,6x20,6m.

- Trạm bơm nước sạch có kích thước 21,8x5,0m: gồm 7 tổ máy bơm nước sạch trong đó có 03 tổ bơm $Q=200\text{m}^3/\text{h}$, $H=45\text{m}$, 04 tổ bơm $Q=100\text{m}^3/\text{h}$, $H=45\text{m}$, điều khiển bằng biến tần; 02 bơm rửa lọc $Q=450\text{m}^3/\text{h}$, $H=15\text{m}$.

- Nhà hoá chất có kích thước 11,5x9,0m: gồm hệ thống pha và định lượng hoá chất, hệ thống khử trùng, phòng hoá nghiệm.

- Trạm biến áp 500KVA.

- Các hạng mục khác gồm: Nhà điều hành, bảo vệ, sân phơi bùn...v.v.

- Hệ thống mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối, dịch vụ trên địa bàn thị trấn Tiền Hải và 7 xã lân cận.

* Quy mô kiến trúc công trình dự kiến xây dựng trên diện tích đất 850m²:

- Công trình thu và trạm bơm nước thô ngoài đê sông Trà Lý, dạng công trình thu nước xa bờ, kích thước nhà trạm 28,3x9,42m.

- Công trình thu: Sử dụng 2 ống hút nước thô đường kính D600 hút nước trực tiếp từ sông Trà Lý.

- Trạm bơm nước thô: Phần công nghệ được tính toán lắp đặt các tổ máy bơm đảm bảo công suất 38.000m³/ngày để có thể phát triển trong tương lai. Trạm bơm được xây dựng với kích thước: Phần hầm bơm: $A \times B \times H = 16,3 \times 9,42 \times 8,5\text{m}$; Phần nhà quản lý phía trên: $A \times B \times H = 28,3 \times 9,42 \times 5,5\text{m}$. Bố trí 04 tổ máy bơm công suất mỗi tổ máy là $Q=690\text{m}^3/\text{h}$, $H=48\text{m}$.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, đường nội bộ; đường vào trạm bơm... v.v.

- Trạm biến áp: Công suất 560kVA (phía trong đê hữu Trà Lý)

- Hệ thống mạng lưới đường ống gồm: Tuyến ống nước thô sử dụng ống gang kết hợp ống nhựa HDPE đường kính D700mm-500mm, tổng chiều dài 12,3km, dẫn nước từ sông Trà Lý (khu vực chân cầu Trà Giang) về nhà máy nước Tiền Hải; Tuyến ống nước sạch sử dụng ống nhựa HDPE đường kính DN250, chiều dài 3,3km, chạy dọc dọc đường quốc lộ 37B, từ cụm công nghiệp An Ninh đến nút giao bờ hồ Kiến Xương.

4. Nội dung điều chỉnh 4: Diện tích đất dự kiến sử dụng.

* Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.292,6m².

* Nay điều chỉnh là:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.460,6m².

Trong đó:

+ Công trình đầu mối nhà máy nước hiện có tại thị trấn Tiền Hải: Diện tích đất đang sử dụng 6.610,6 m².

+ Công trình thu và trạm bơm nước thô tại thôn Dục Dương, xã Trà Giang (ngoài đê sông Trà Lý): Diện tích đất dự kiến sử dụng: 850m², gồm 500m² xây dựng nhà trạm bơm và 350m² đường vào trạm.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh diện tích do tăng thêm diện tích đất xây dựng mới công trình thu và trạm bơm nước thô tại xã Trà Giang huyện Kiến Xương.

5. Nội dung điều chỉnh 5: Địa điểm thực hiện dự án

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Công trình đầu mối: Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

*** Nay điều chỉnh là:**

- Công trình đầu mối nhà máy nước hiện có: Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Công trình thu và trạm bơm nước thô: Thôn Dục Dương, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án cho phù hợp với mục tiêu, quy mô cấp nước hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai của Công ty.

6. Nội dung điều chỉnh 6: Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư của dự án:	88.981.523.000 đồng
- Vốn đã đầu tư (giai đoạn I):	32.409.344.000 đồng
- Vốn đầu tư mới (giai đoạn II):	56.572.179.000 đồng
Trong đó: Vốn cố định (giai đoạn II):	39.372.580.000 đồng
Vốn lưu động (giai đoạn II):	17.199.599.000 đồng
Nguồn vốn đầu tư (giai đoạn II):	56.572.179.000 đồng
Trong đó: Vốn tự có:	29.106.768.000 đồng
Vốn vay ngân hàng thương mại:	27.465.411.000 đồng

*** Nay điều chỉnh là:**

- Tổng vốn đầu tư của dự án:	216.598.558.966 đồng. Trong đó:
+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	76.400.158.966 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	140.198.400.000 đồng

Bao gồm:

Vốn đã đầu tư:	60.822.558.966 đồng; trong đó:
+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	60.822.558.966 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	0 đồng

Vốn đầu tư mới:	155.776.000.000 đồng; trong đó:
+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	15.577.600.000 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	140.198.400.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn góp để thực hiện dự án:

Vốn góp đã đầu tư là 60.822.558.966 đồng (thời điểm hoàn thành góp vốn: Tháng 9/2017). Số vốn còn lại góp theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

+ Vốn vay ngân hàng: 140.198.400.000 đồng.

Tiến độ huy động: Theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh thay đổi tổng vốn đầu tư cho phù hợp với giá trị đầu tư của các công trình đã xây dựng và giá trị đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình khác.

7. Nội dung điều chỉnh 7: Tiến độ thực hiện dự án:

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Giai đoạn I: Đã thực hiện đầu tư toàn bộ dây chuyền công nghệ sản xuất công suất 6.000m³/ngày đêm và các hạng mục phụ trợ kèm theo.

- Giai đoạn II: Đầu tư nâng công suất 8.000m³/ngày đêm với tiến độ như sau:
Khởi công xây mới, cải tạo các hạng mục công trình: Tháng 9/2016.

Hoàn thành cấp nước cho tất cả các xã trong phạm vi cấp nước của dự án: Tháng 12/2016.

Hoàn thành lắp đặt máy móc, thiết bị xây mới, cải tạo công trình: Tháng 12/2017.

Bắt đầu hoạt động chính thức: Tháng 01/2018.

*** Nay điều chỉnh là:**

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

+ Vốn góp để thực hiện dự án: Vốn góp đã đầu tư là 60.822.558.966 đồng (thời điểm hoàn thành góp vốn: Tháng 9/2017). Số vốn còn lại góp theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

+ Vốn huy động (vay ngân hàng): Theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động khai thác vận hành:

+ Các hạng mục công trình đầu mối trên diện tích đất 6.610,6m²: Đã hoàn thành đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 9/2017.

+ Các hạng mục công trình xây dựng trên diện tích đất 850m²:

Hoàn thành các thủ tục đất đai, xây dựng và các thủ tục khác có liên quan: Quý II/2026;

Khởi công, hoàn thành các công trình xây dựng, lắp đặt thiết bị và vận hành chạy thử: Từ Quý III/2026 đến Quý IV/2027;

Bắt đầu hoạt động chính thức: Quý I/2028.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án do thay đổi quy mô của dự án.



Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-CTNSTB ngày 23/4/2025 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hôm nay, vào hồi 07h30' ngày 15/5/2025, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, số 02 đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã tiến hành họp.

Tham dự Đại hội có 117 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 9.816.200 cổ phần, bằng 99,7% vốn Điều lệ.

I. Chương trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được tiến hành cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn Tầm - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tính đến thời điểm 08h00' ngày 15/5/2025 có 117 người là cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự, trong đó có 117 người (tỷ lệ 100%) đủ tư cách theo danh sách cổ đông chốt ngày 08/4/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 9.816.200 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,8% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

(có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Đại hội bầu đoàn chủ tịch, Ban Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu

2.1. Đoàn Chủ tịch: Gồm 03 người

- Ông: Nguyễn Thiên Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa

- Ông: Trần Văn Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

- Ông: Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
- Thành viên.

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

2.2. Ban Thư ký Đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Công ty - Trưởng ban
- Ông Bùi Trung Kiên - Thành viên

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

2.3. Ban Kiểm phiếu:

- Bà Tống Thị Ngọc Thư - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Diện - Thành viên
- Bà Bùi Minh Nguyệt - Thành viên

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

4. Ông Trần Văn Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT.

5. Ông Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.

6. Ông Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

7. Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.

8. Ông Nguyễn Thiên Bắc, Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn Chủ tịch thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT, ngày 15/5/2025 của HĐQT về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch và Trưởng Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, tờ trình, trình Đại hội. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung:

- Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT.

- Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.

- Nội dung 3: Thông qua Các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.

- Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024.

- Nội dung 6: Thông qua mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.

- Nội dung 7: Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025

- Nội dung 8: Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

- Nội dung 9: Thông qua chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

9. Sau khi Đại hội biểu quyết 9 nội dung trên, Ban kiểm phiếu tập hợp vào Biên bản và thông qua Đại hội:

0214,
ÔNG T
Ổ PHẢ
JỐC SA
HẢI BÌNH
T. BÌNH T.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu:

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu:

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 6: Thông qua Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 7: Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 8: Thông qua Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

Nội dung 9: Thông qua chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.816.200 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 117 phiếu tương ứng 9.816.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

(Có biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo).

10. Ban thư ký thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình.

11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được các cổ đông tham dự biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

Đại hội kết thúc hồi 11h15' ngày 15/5/2025

T/M THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Liên

T/M CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thiên Bắc



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

1. **Thời gian:** 07 giờ 30 phút, ngày 15/5/2025 (thứ Năm)
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình - Số 2, Trần Thủ Độ phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình

Thời gian	Chương trình và nội dung
07h00' - 08h00'	Tiếp đón đại biểu, khách mời, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ cổ đông.
08h00' - 08h30'	- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
	- Tặng hoa
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội - Thông qua Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông - Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.
08h30' - 10h15'	Nội dung của Đại hội:
	1. Trình bày Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị.
	2. Trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
	3. Trình bày Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	4. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát.
	5. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-HĐQT để Đại hội thông qua gồm một số nội dung sau:
	- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT; Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025; Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo của BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025; - Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025; - Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025. - Kế hoạch đầu tư năm 2025;

Thời gian	Chương trình và nội dung
	- Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000 m³/ngày đêm - Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
10h15' - 11h15'	Thảo luận và biểu quyết
	Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
	Nghỉ giải lao
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
	- Thông qua Biên bản Đại hội - Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.
	Biểu quyết Dự thảo nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.
	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/QC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được uỷ quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được uỷ quyền tham dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Là cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 08/4/2025.
2. Là khách mời.

Điều 3. Quyền của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội

1. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu liên quan (tài liệu được đăng trên website công ty - www.capnuocthaibinh.com và công bố thông tin theo quy định).
2. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
3. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.



4. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến muộn sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) để đăng ký xác nhận tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, tài liệu Đại hội.

2. Phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.

3. Không hút thuốc lá trong phòng họp; không nói chuyện riêng; điện thoại để chế độ im lặng hoặc tắt.

4. Đăng ký phát biểu tại Đại hội phải giơ thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa; tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong chương trình Đại hội.

5. Tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

6. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội gồm các thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước Đại hội tới khi Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 6. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Chủ tọa và 02 thành viên do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo đúng Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội;

c) Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến của Đại hội;

- d) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- đ) Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình tiến hành Đại hội.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua, chịu trách nhiệm trước Đại hội về nhiệm vụ của mình dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- b) Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội;
- c) Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội sau khi được Đại hội thông qua.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a) Kiểm tra tư cách họp của cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến dự họp trên cơ sở: Thông báo mời họp; Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu; Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và các tài liệu kèm theo (nếu có);
- b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp các tài liệu Đại hội;
- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội: Trước khi khai mạc Đại hội; và khi có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp);
- d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- a) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.
- b) Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- c) Bàn giao lại phiếu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa Đại hội.

Chương III THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự Đại hội.

Điều 11. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại Chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 12. Thông qua các vấn đề của Đại hội

Các vấn đề của Đại hội sẽ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** (giấy màu vàng) và đồng thời cho ý kiến vào **Phiếu biểu quyết** (Giấy màu xanh).

2. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình và số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

3. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành

Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành

Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến

4. Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

5. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu và làm thủ tục lưu hồ sơ pháp lý.

Điều 14. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội, khi phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký. Cổ đông

không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước. Thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần.

Điều 15. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tại Đại hội được lập thành biên bản và phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

Điều 16. Nghị quyết Đại hội

1. Căn cứ vào Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội tổng hợp số liệu và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Dự thảo Nghị quyết Đại hội được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Nghị quyết Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 17 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Bắc

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ III(2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 09/BB-HĐQT ngày 14/4/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua.

HĐQT Công ty xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nghiêm trọng, gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp. Trong đó, một số vấn đề nổi bật bao gồm: Sự tăng trưởng kinh tế chậm lại do chịu ảnh hưởng từ các căng thẳng địa chính trị kéo dài; chính sách tiền tệ thắt chặt với lãi suất cao, cùng với biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng gia tăng... đã và đang tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này không chỉ làm giảm hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp mà nhu cầu tiêu thụ nước cũng giảm theo. Bên cạnh đó, Công ty gặp không ít những khó khăn trong việc quản lý phân vùng cấp nước, kết cấu hạ tầng giao thông thay đổi nhiều ảnh hưởng đến việc cung cấp nước, phát sinh chi phí,...

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã bám sát tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm chi. Năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo hoàn



thành các chỉ tiêu quan trọng do ĐHĐCĐ giao. Cụ thể:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

Biểu tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2024		So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	21.015.000	21.512.311	+2,4%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	174.800	179.919	+2,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	37.600	38.058	+1,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	30.080	30.439	+1,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	11,9	12,0	+0,8%

Công ty quyết tâm thực hiện mục tiêu “Tiếp tục khắc phục khó khăn, nâng chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, củng cố và khẳng định uy tín thương hiệu Công ty”. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty chủ động triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị; tuân thủ quy định pháp luật, các quy chế hiện hành, bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Nhờ đó, năm 2024 Công ty đã truy thu được 80.000m³ tương ứng với 640 triệu đồng, ký lại Hợp đồng điều chỉnh giá từ mục đích sinh hoạt sang mục đích khác cho 749 khách hàng, qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, duy trì sản xuất ổn định, cấp nước an toàn cho khách hàng. Năm 2024, sản lượng nước tiêu thụ 21,512 triệu m³ tăng 2,5% so với năm 2023; tổng doanh thu 179,919 tỷ đồng tăng 2,9% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế 30,439 tỷ đồng tăng 1,4% so với năm 2023.

(Một số chỉ tiêu khác tham khảo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán).

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA HĐQT CÔNG TY VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Công tác sản xuất kinh doanh

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động sản xuất nước, mạng lưới cấp nước, công tác kinh doanh tiêu thụ, hiện trường thi công xây lắp.
- Đẩy mạnh kiểm tra quản lý chất lượng nước, chất lượng dịch vụ.
- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025.

- Kết hợp Ban kiểm soát giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia thể thao, văn nghệ nhằm kích lệ tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết.

2. Công tác quản lý đầu tư

- Căn cứ vào điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả công tác khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu sản xuất kinh doanh để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch năm 2024.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch đã trình tại ĐHĐCĐ và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Phụ lục I. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện công tác đầu tư XDCCD năm 2024 kèm theo)

3. Công tác quản trị doanh nghiệp

3.1. Công tác kiểm soát và giám sát tài chính

- Ngay sau Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai ban hành kế hoạch sản lượng, doanh thu và kế hoạch sản xuất năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các nghiệp vụ quản trị tài chính, trong đó, đã: hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2024.

- Chỉ đạo thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, thu nộp đầy đủ ngân sách Nhà nước.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

3.2. Quản trị tổ chức bộ máy, lao động

- Ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả và chủ động điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- Năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý, sử dụng lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý và người lao động theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Căn cứ vào biến động lao động, tình hình thực tế SXKD, Công ty tuyển dụng lao động và chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết và quy chế trả lương của Công ty.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

- Hoạt động của HĐQT được điều chỉnh bởi: Điều lệ tổ chức hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể và điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế; HĐQT luôn nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo của Đảng ủy Công ty, thực hiện đúng sự phân định chức năng nhiệm vụ với Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT đã triển khai giao nhiệm vụ cho Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận thực hiện tất cả các mặt sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người đầu tư (tất cả các quyết định của HĐQT đều được thể hiện bằng văn bản); HĐQT thường xuyên giám sát và kiểm tra việc thực hiện của Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận.

- Năm 2024, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp thường kỳ với sự mở rộng tham dự của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành công tác giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

(Chi tiết tại Phụ lục II. Nội dung các cuộc họp kèm theo).

2. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ III(2024-2029), HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo Quyết định số 1117/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024

- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ III(2024-2029). Tổng tiền chi trả thù lao của HĐQT là 252,0 triệu đồng; thù lao của Ban kiểm soát là 96,0 triệu đồng; thù lao của Thư ký Công ty là 24,0 triệu đồng

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

4. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý

4.1. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2024 và các Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên đôn đốc, phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát các dự án, công trình mà Công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Chủ động trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

4.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT luôn theo sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đạt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Năm 2024, Công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 179,919 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế là 38,058 tỷ đồng

4.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và điều hành quyết liệt mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2024, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cơ bản đã đạt được kết quả đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách

điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

- Chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh được khẳng định và nâng cao.

- Củng cố, sắp xếp ổn định nhân sự và hoạt động của từng phòng ban, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả công việc.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ bảo hộ,... đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm và năng suất sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.

- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của ĐHCĐ đều được nghiêm túc thực hiện.

- Điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của cổ đông nhanh chóng, kịp thời.

- Các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông đã đăng tải lên Website của Công ty.

Phần II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2025 gồm các nội dung chính như sau:

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch

- Tổng doanh thu: 194,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 40,0 tỷ đồng
- Cổ tức: $\geq 12,1\%$ (tối thiểu là 12,1%)

II. Một số hoạt động trọng tâm

1. Công tác sản xuất, chất lượng nước

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước đầu vào, tiếp tục nghiên cứu thay đổi khai thác nguồn nước thô, công trình thu ứng phó với ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt nước sông nội đồng như các nhà máy nước: Tiền Hải; Kiến Xương; Nam Trung.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật trong công tác xử lý nước; chuẩn bị các phương án vận hành tối ưu các hệ thống cấp nước; tăng cường công tác vệ sinh, an toàn lao động.

2. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý

và dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường quản lý kinh doanh tiêu thụ, kiểm soát nước thất thoát, thất thu.

- Thường xuyên kiểm soát, đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

3. Công tác đầu tư xây dựng

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cấp hệ thống xử lý nước; mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng; cải tạo, thay các tuyến ống cũ không còn khả năng cung cấp nước trên mạng lưới cấp nước tại các khu vực thành phố và các huyện; công tác chống thất thu, thất thoát nước sạch.

(Chi tiết tại Phụ lục III. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 kèm theo).

4. Công tác tài chính kế toán và sử dụng vốn

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ, nợ phải thu và nợ phải trả.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong công tác chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

5. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đối với cán bộ quản lý.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, kỹ năng mềm.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

6. Các hoạt động khác

- Tăng cường mối liên hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.



- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên; sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, thực hiện các hoạt động phúc lợi, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh bổ sung, phổ biến các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

Phần III. KẾT LUẬN

Năm 2024, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của các cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ Công ty biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên - người lao động Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025; giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời hỗ trợ, phối hợp Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Cty;
- BTC Đại hội ;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Bắc



Phụ lục I

CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 15/5/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua)

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
I	Các nhà máy sản xuất nước	28.165	18.692	2.341	8.277	
1	Công trình thu và tuyến ống nước thô	6.198	4.797	401	1.000	
1.1	Đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô DN280-L2500m cho XNN Hưng Nhân	5.046	4.797	249		
1.2	Lắp đặt thiết bị lọc cặn và hoà trộn nhanh hoá chất cho các XN Nam Trung, An Bài, Tây Sơn	152	0	152		Không thực hiện do các XN Nam Trung, An Bài, Tây Sơn có kế hoạch cải tạo dây chuyền xử lý năm 2025
1.3	Dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiền Hải và Kiến Xương	1.000	0		1.000	Đang trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Trạm bơm nước thô, trạm bơm giếng	3.105	1.966	255	993	
2.1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m ³ /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m ³ /h, H=20m	1.755	1.564		191	- Đã thực hiện mua sắm máy bơm; - Thi công lắp đặt chuyển sang năm 2025
2.2	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m và biến tần	802	0		802	Chuyển năm 2025 để phù hợp tình hình thực tế
2.3	XN An Bài: Thay thế 2 tổ máy bơm Q=110m ³ /h, H=25m và biến tần	210	319			Giá trị tăng do trong quá trình thay thế 2 tổ bơm kết hợp cải tạo đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
2.4	XN Tiền Hải: Lắp mới 2 máy biến tần	88	83	5		
2.5	XN Hưng Hà: Xây dựng tường rào, nhà quản lý giếng HH2	250	0	250		Không thực hiện do nhu cầu thực tế
3	Công trình xử lý nước	8.312	5.658	907	2.283	
3.1	Cải tạo, sửa chữa các bể lọc của Xí nghiệp nước Thành phố	1.500	1.458	42		
	Cải tạo, sửa chữa bể lọc số 3		512			
	Sửa chữa ốp lát bể lọc số 1,2 và các công trình sản xuất nước khác		946			
3.3	Xây lắp giàn mưa công suất 3.000m ³ /ngđ cho XN Hưng Hà	500	0	500		Không thực hiện do hiện tại dây chuyền sản xuất đang phù hợp với công suất, chất lượng nước sau xử lý đạt yêu cầu
3.4	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000m ³ /ngđ lên 6.000m ³ /ngđ (lắp đặt bể phản ứng, bể lọc và đường ống công nghệ)	3.670				
	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lắng lọc số 1 và số 2		1.387			
	Nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ngđ				2.283	Chuyển năm 2025 để phù hợp tình hình thực tế
3.5	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lọc XN Tiên Hưng (Thay thế van DN200: 6 cái và chụp lọc)	116	169			
3.6	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lắng XN Hưng Nhân (Thay thế tấm lắng lamen và cải tạo ngăn phản ứng)	762	903			
3.7	Thay thế tấm lắng lamen XN Nam Trung	221	236			

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
3.8	Thay thế tấm lắng lamen và bổ sung vật liệu lọc cho bể lọc XN Tiên Hải	543	178	365		Không thay thế cát lọc
3.9	Xây dựng nhà hoá chất, nhà clo, phòng xét nghiệm nước của XN Tiên Hải và lắp đặt tháp trung hòa clo	1.000	1.327			
	<i>Xây dựng nhà hoá chất, nhà clo, phòng xét nghiệm</i>		486			
	<i>Lắp đặt tháp trung hoà clo</i>		841			
4	Trạm bơm nước sạch	2.135	2.382	150	103	
4.1	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m ³ /h-H=40m (lắp đặt năm 1997) bằng 01 tổ máy bơm Q=850m ³ /h-H=30m	977	1.026			
4.2	Trạm Tây Sơn: Thay thế 02 tổ máy bơm Q=90-100m ³ /h, H=30m	210	390			Giá trị tăng do phát sinh khối lượng cải tạo đường ống kỹ thuật, van và tủ điều khiển biến tần
4.3	Kiến Xương: Thay thế 03 tổ máy bơm Q=80m ³ /h bằng 02 tổ máy bơm Q=120m ³ /h, H=30m	224	402			
4.4	Nam Trung: Thay thế 03 tổ máy bơm Q=50m ³ /h bằng 02 tổ máy bơm Q=90-100m ³ /h, H=30m	210	303			
4.5	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	261		103	
						- Thi công cải tạo đường ống kỹ thuật TB2 XN Quỳnh Côi; - XN Tiên Hưng chuyển sang năm 2025

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
4.6	Đại tu, bảo dưỡng máy bơm cho các Xí nghiệp	150		150		Không thực hiện
5	Các hạng mục phụ trợ trong nhà máy	8.415	3.889	628	3.898	
5.1	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	3.417		3.898	
	<i>Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị</i>					Thi công xong phần thô
	<i>Thi công lắp đặt nội thất</i>					
5.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước cho XN Hưng Hà	100	49	51		
5.3	Chỉnh trang khuôn viên, nhà xưởng, lan can, tường rào...v.v cho các nhà máy (Tiền Hải, VP Công ty)	1.000	423	577		
	<i>Sửa chữa ống lặt cụm bể lắng lọc số 1,2 và các hạng mục phụ trợ trong nhà máy- XN Tiền Hải</i>		392			
	<i>Sửa chữa nhà làm việc 4 tầng của Công ty (Gắn và tường, chống thấm, sơn trong ngoài nhà, thay thế cửa sổ mặt sau toàn nhà...)</i>					Không thực hiện
	<i>Cải tạo, lắp đặt lan can cụm bể lắng lọc, cầu thang trạm bơm XN Kiến Xương</i>		31			
II	Mạng lưới đường ống	18.051	6.155	6.108	5.809	
1	Cải tạo, dịch chuyển đường ống	7.248	3.472	3.825	0	
1.1	Thành phố Thái Bình: Các tuyến phố Trần Hưng Đạo, Lê Quý Đôn, Bồ Xuyên, Quang Trung theo tiến độ của Thành phố;	2.545	2.594			

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
1.2	Vũ Thư: Cải tạo các tuyến ống dịch vụ xã Hòa Bình: D50-L500m; xã Minh Quang D50-L400m	165	0	165		Ưu tiên cải tạo, dịch chuyển các tuyến ống phân phối DN160, 110 và dịch vụ đường số 2, số 3 và các khu vực xen kẽ của thị trấn Vũ Thư để chỉnh trang đô thị. Khu vực xã Hoà Bình và Minh Quang sẽ cải tạo sau.
1.3	Kiến Xương: Cải tạo các tuyến ống khu Đông Thành, xã Bình Minh: DN90-L500m; Khu Giang Đông: DN110-L590m; Khu Chấn Đông: DN90-L350m	518	247	271		Thi công cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối DN90 và dịch vụ khu Đông Thành xã Bình Minh. Khu Giang Đông và Chấn Đông chưa xin được giấy phép đào vĩa hè đường QL.39
1.4	Nam Trung: Dịch chuyển các tuyến ống DN160-110-90, tổng chiều dài L1500m từ cửa nhà thờ Trung Đồng đi thôn Hải Ngoại	277	0	277		Thi công theo tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng của địa phương. Các công trình đã dừng thi công
1.5	Nam Trung: Cải tạo tuyến ống nước thô DN225, đoạn từ đường giáp ranh Nam Chính, Nam Trung	195	0	195		Thi công theo tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng của địa phương. Các công trình đã dừng thi công
1.6	Hung Nhân: Cải tạo tuyến ống DN110 thay thế bằng tuyến ống DN160-L1400 trái tuyến QL39A (khu vực CCN Hung Nhân)	812	161	651		Thi công lắp đặt tuyến ống DN225, chiều dài L=500m, đoạn từ khu đầu đến CCN Hung Nhân; đoạn còn lại không giải phóng được mặt bằng, phải thay đổi hướng tuyến khác
1.7	Hung Nhân: Cải tạo tuyến ống truyền dẫn D250-L120m từ nhà máy đến cầu Lai	128	0	128		Chưa xin được giấy phép cắt đường QL39. Đề nghị nâng đường kính ống để đáp ứng khả năng phát triển trong

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
						tương lai
1.8	Hưng Hà: Cải tạo các tuyến ống dịch vụ khu Chàng: DN63-540m; các khu vực trên địa bàn thị trấn: DN63-L-1000m, DN50-L1000m	496	48	448		Đã thi công khu Chàng 2, L=500m; Các khu vực khác tạm dừng thi công để phân vùng, tìm kiếm điểm rò rỉ, tránh lãng phí khi cải tạo
1.9	An Bài: Cải tạo tuyến ống dịch vụ DN63-L500m, DN50-L-300m thôn An Bài, Phong Xá, Đông Linh, Lý Xá	156	140	16		
1.10	Tiền Hải: Cải tạo ống thép DN100 thay thế bằng ống DN160-L1500m, DN110-L1000m cấp nước Tiểu Đoàn 5, TT điều dưỡng người có công, New Đồng Châu 2;	1.292		1.292		Chủ đầu tư chưa có nhu cầu cấp nước
1.11	Dịch chuyển các tuyến ống DN90-L830m, DN63-L1160m thôn Nghĩa xã Tây Lương; Phố Hùng Thắng: DN63-L1200m; Tổ dân phố Bắc Sơn: DN225-L240m, DN160-L475m, DN63,50-L1570m	664	282	382		Thi công theo tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công hạ tầng của địa phương. Các công trình đã dừng thi công
2	Mở rộng mạng lưới đường ống	10.803	2.683	2.283	5.809	
2.1	Xây dựng tuyến ống HDPE DN110-L800m cấp nước cho cụm công nghiệp Vũ Hội, huyện Vũ Thư	338	254	84		Công trình trong kế hoạch năm 2023 chuyển sang năm 2024

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
3.2	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN160 thôn Đức Lân, Hiếu Thiện, Hưng Nhượng xã Vũ Hội	343	139	204		Giá trị công trình còn lại trong kế hoạch năm 2023 chuyển sang năm 2024
2.3	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L700m cấp nước cho cụm công nghiệp Trung Nê, huyện Kiến Xương	639	0	639		Đề nghị dừng công trình do dự án CCN Trung Nê chưa giải phóng được mặt bằng, chưa triển khai thi công, không đưa vào kế hoạch năm 2025. Khi có mặt bằng sẽ triển khai thi công
2.4	Xây dựng tuyến ống HDPE D160-L1200m cấp nước cho cụm công nghiệp Ngô Xá, huyện Vũ Thư	696	0	696		Chưa thực hiện năm 2024 do dự án CCN Ngô Xá chưa được phê duyệt, chưa triển khai thi công. Đề nghị thay đổi bằng tuyến ống DN315 cấp nước cho CCN và các KĐT trên khu vực
2.5	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	932		346	QT lần 1. Khối lượng chưa thực hiện chuyển sang KH năm 2025
2.5	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000, D160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774			2.774	Chưa thực hiện do chưa giải phóng được mặt bằng, chuyển kế hoạch sang năm 2025
2.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L540m, DN110-L200m Khu QHDC Đồng Sau thị trấn An Bài huyện Quỳnh Phụ	398	370			
2.8	Lắp đặt tuyến ống DN63-L800 khu Đông Thành xã Bình Minh huyện Kiến Xương	163		163		Giá trị QT đã có trong công trình Thi công cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối DN90 và dịch vụ khu Đông Thành xã Bình Minh

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
2.9	Tuyến ống phân phối DN110-L370m khu đô thị Lương Phú xã Tây Lương huyện Tiền Hải	156	95	61		
2.10	Tuyến ống phân phối DN110-L400m và dịch vụ DN63-L2200m khu đô thị Đông Lâm 1, huyện Tiền Hải	615	269	346		
2.11	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đầm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	0		2.689	Chưa thực hiện do nhu cầu thực tế. Chuyển KH năm 2025
2.12	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN160-L1000m phố Hùng Thắng thị trấn Tiền Hải (đoạn từ nút giao đường Vũ Trọng đến ngã 3 ông tượng)	580	528	52		
2.13	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 dự án phát triển nhà ở thương mại KDC Bò Xuyên thành phố Thái Bình	134	96	38		
III	Đầu tư khác	1.700	220	0	1.500	
1	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500			500	Trong năm 2024 thu thập, nhập dữ liệu bản đồ mạng lưới đường ống trên địa bàn thành phố; Mua sắm chuyển giao phần mềm chuyển KH năm 2025
2	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.000			1.000	Đã phê duyệt báo cáo đầu tư; Đấu thầu mua sắm; Tổ chức thi công lắp đặt năm 2025

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
3	Đăng ký hợp quy chất lượng nước cho các nhà máy	200				
	Mua sắm thiết bị hoá nghiệm xây dựng bộ phận hoá nghiệm đạt chuẩn ISO giai đoạn 2		220			
IV	Công trình bổ sung, phát sinh		1.620			
1	Lắp dựng vách ngăn, cửa cho phòng làm việc và nhà kho tạm VP Công ty		34			Phục vụ công tác thi công Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước
2	Tuyến ống phân phối HDPE DN160 cấp nước cho dự án phát triển nhà ở thương mại xã Vũ Chính, tp Thái Bình		96			Căn cứ CV số 72/CV-DRAGONGROUP ngày 18/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long về việc thỏa thuận đầu nối cấp nước
34	Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN225,160 đường ĐH15 xã Vũ Lạc, tp Thái Bình		307			Căn cứ Thông báo số 01/TB-BQL ngày 10/01/2024 về việc thi công tuyến đường ĐH15 xã Vũ Lạc
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 cấp nước KDC tại khu đất Công ty cổ phần xe tơ Thái Bình, thuộc HTCN thành phố Thái Bình		94			Căn cứ Công văn số 33/CV-BQL ngày 01/3/2024 của Ban QLDA Xây dựng CSHT thành phố Thái Bình về việc chấp thuận đầu nối cấp nước cho các dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất Trường Tiểu học Phúc Khánh, Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất Công ty cổ phần xe tơ Thái Bình, thành phố Thái Bình.
6	Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE		217			Căn cứ CV số 29/UBND-XDCT ngày

STT	Các công trình, dự án	Giá trị (Triệu đồng)				Giải trình, ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Không thực hiện	Chuyển 2025	
	DN110,90 và cải tạo, lắp đặt tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 xã Bình Minh, huyện Kiến Xương (đoạn từ Trạm y tế đến chùa Hoa Lâm)					30/7/2024 của UBND xã Bình Minh về việc thi công cải tạo tuyến đường
7	Tuyến ống HDPE DN160 cấp nước cho thôn Nam Hưng, xã Vũ Lạc, tp Thái Bình		406			Để đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho khách hàng trên khu vực (do áp lực nước khu vực thôn Nam Hưng một số thời điểm bị yếu không đảm bảo yêu cầu cấp nước)
8	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 đường Lê Quý Đôn (đoạn từ phố Đốc Đen đến Nguyễn Văn Năng)		103			Do tuyến ống bị vỡ nằm trong đất nhà dân nên cần phải lắp đặt tuyến ống mới thay thế
9	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước		363			
	Cộng:	47.916	26.687	8.449	15.586	



Phụ lục II

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 15/5/2025 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua)

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	20/2/2024	1. Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 2. Chấm dứt HĐLĐ đối với ông Tạ Trung Kiên, công nhân Xí nghiệp Nước Tiền Hải, từ ngày 01/3/2024
2	02/NQ-HĐQT	21/3/2024	Thông nhất điều chỉnh giá nước khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thời gian điều chỉnh từ ngày 01/5/2024
3	03/NQ-HĐQT	08/04/2024	1. Gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III(2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình 2. Thống nhất và trình UBND tỉnh về xin ý kiến biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) 3. Phương án nhân sự đề cử bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) 4. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029): ngày 31/5/2024
4	04/NQ-HĐQT	21/5/2024	Phân công nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)
NHIỆM KỲ 2024 - 2029			
5	01/NQ-ĐHĐCĐ	31/5/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình. Phê chuẩn các nội dung đã được Đại hội thông qua 1. Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) 2. Bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)
6	02/NQ-ĐHĐCĐ	04/06/2024	Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m ³ /ngày đêm lên 14.000m ³ /ngày đêm
7	03/NQ-HĐQT	12/06/2024	1. Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024 - 2029

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			2. Chỉ định Thư ký Công ty, nhiệm kỳ 2024-2029 3. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật đối với ông Đặng Thế Tường, từ ngày 01/7/2024 4. Bỏ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật, từ ngày 01/7/2024 5. Tuyển dụng 02 lao động cho Phòng Quản lý khách hàng I, II
8	04/NQ-HĐQT	20/8/2024	1. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng một số công trình phát sinh năm 2024. 2. Chấm dứt HĐLĐ 01 người tại Xí nghiệp Nước Hưng Hà, từ ngày 01/9/2024 3. Giao cho ông Đào Văn Dũng, Giám đốc Xí nghiệp Nước Tiên Hưng kiêm phụ trách Xí nghiệp Nước Hưng Hà, từ ngày 01/9/2024 4. Giải thể Hội Cựu Chiến binh Công ty
9	05/NQ-HĐQT	18/9/2024	1. Bỏ nhiệm bà Phùng Thị Vân Quỳnh, Phó phòng Tài chính - kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tài chính kế toán, kể từ ngày 01/11/2024. 2. Bỏ nhiệm bà Hà Thị Hương, nhân viên phòng Tài chính kế toán giữ chức vụ Phó trưởng phòng tài chính kế toán, kể từ ngày 01/11/2024 3. Bỏ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cho ông Ngô Văn Tâm, từ ngày 01/11/2024 4. Tuyển dụng 01 lao động cho Xí nghiệp Nước Thành phố, từ ngày 01/10/2024 Tuyển dụng 01 lao động cho Xí nghiệp nước Tiên Hải, từ ngày 01/10/2024 5. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng một số công trình bổ sung phát sinh năm 2024
10	06/NQ-HĐQT	16/10/2024	1. Tuyển dụng 01 lao động cho phòng Công nghệ thông tin, từ ngày 01/12/2024
11	07/NQ-HĐQT	15/11/2024	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC



Phụ lục III

KẾ HOẠCH CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2025 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-HĐQT ngày 15/5/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua)

TT	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Tiến độ thực hiện/Giải ngân (Triệu đồng)			Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	
A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA HOÀN THÀNH		15.174	7.924	7.250		
1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m3/h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m3/h, H=20m	1.755	1.564	191		
2	Vũ Thư: Nâng công suất nhà máy từ 3.000m³/ngđ lên 6.000m³/ngđ (lắp đặt bổ sung bể phản ứng, bể lọc)	3.670	1.387	2.283		
3	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	261	103		Năm 2025, cải tạo đường ống kỹ thuật cho XN Tiên Hưng
4	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	3.417	3.898		Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
5	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	792	363	429		Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
6	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	932	346		Chờ GPMB
B. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN		8.121		4.258	3.863	



TT	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Tiến độ thực hiện/Giải ngân (Triệu đồng)			Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	
1	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m	802		802		
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500		500		Bao gồm: Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống; Phần mềm chăm sóc khách hàng
3	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.356		1.356		
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đám đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689		800	1.889	
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774		800	1.974	
C. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN		184.867		20.943	9.248	
C1. Công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô		156.836		1.660	500	
1.1	Hưng Nhân: Cải tạo, lắp đặt tuyến ống nước thô DN280-L250m đoạn từ nhà máy nước Hưng Nhân đến trạm bơm giếng HN1	330		330		

TT	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Tiến độ thực hiện/Giải ngân (Triệu đồng)			Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	
1.2	Trạm Tây Sơn: Lắp đặt công trình thu, đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần	730		830		
1.3	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	155.776		500	500	Thực hiện lập dự án, đo đạc địa hình, thiết kế bản vẽ KTTC
C2. Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy		12.486		9.186	3.300	
2.1	An Bài: Sửa chữa, nâng cấp cụm bể lắng nâng công suất nhà máy lên 3000m ³ /ngđ (lắp bể phản ứng, máng thu nước)	1.030		1.030		
2.2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m ³ /ngđ lên 2.500m ³ /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	770		770		
2.3	Nam Trung: Đầu tư xây dựng công trình xử lý Mangan và Amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước	1.950		1.950		
2.4	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m ³ /h-H=40m bằng 01 tổ máy bơm Q=850m ³ /h-H=30m	1.436		1.436		
2.5	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	7.300		4.000	3.300	
C3. Phát triển mạng lưới đường ống		9.315		6.785	2.530	
	Thành phố Thái Bình:					

TT	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Tiến độ thực hiện/Giải ngân (Triệu đồng)			Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	
3.1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	500		500		
3.2	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L600m cấp nước dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	550		550		
3.3	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, giai đoạn 2	1.810		800	1.010	
3.4	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L450m đường Lê Quý Đôn kéo dài	230		230		
3.5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L1200m đường Doãn Khuê cấp nước KĐT tại xã Vũ Phúc	1.320		600	720	
	<i>Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:</i>					
3.6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750 đường Vũ Trọng kéo dài	1.070		1.070		
3.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Tây Phong; HDPE DN110-L200m xã Đông Minh	1.260		1.260		
	<i>Thị trấn Hưng Nhân</i>					
3.8	Tuyến ống truyền dẫn DN315-L120m từ nhà máy đến cầu Nai	325		325		
3.9	Tuyến ống phân phối DN225-L900m từ cầu Nai đến CCN Hưng Nhân	800		800		

TT	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Tiến độ thực hiện/Giải ngân (Triệu đồng)			Ghi chú
			Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026	
3.10	Tuyến ống phân phối DN225-L1.100m từ cầu Nai đến Bưu điện Hưng Nhân	1.000		200	800	
	<i>Thị trấn An Bài</i>					
3.11	Tuyến ống phân phối DN160-L900m từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài	450		450		
C4. Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước		6.230		3.312	2.918	
4.1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước					
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy điện nguồn) giám sát nhà máy và mạng lưới đường ống, đường kính D100-D350, số lượng 15 cái	2.640		1.760	880	
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy pin) giám sát mạng lưới đường ống, đường kính D200-D300, số lượng 16 cái	3.260		1.222	2.038	
4.2	Mua sắm thiết bị phục vụ chống thất thoát					
	- Thiết bị tìm kiếm rò rỉ: 02 thiết bị	330		330		
	Cộng (A+B+C):	208.162	7.924	32.451	13.111	
	Dự phòng 10%:			3.245	1.311	
	Tổng cộng:			35.696	14.422	

Số: 10 /BC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình

Năm 2024 là năm đầu tiên thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ ba (2024-2029) thông qua và triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty phê duyệt. Cùng với sự phát triển của tỉnh nói chung theo đó là sự mở rộng và hoàn thiện mạnh mẽ của hạ tầng kỹ thuật, với vị thế là một đơn vị cấp nước đi đầu về hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh. Tiếp nối những thành tích đạt được trong những năm qua, với nỗ lực cao của toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của HĐQT, Ban điều hành (BDH), Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) đã giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, tiếp tục ứng dụng công nghệ không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2024, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2024, BDH Công ty đã thực hiện chức năng quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BDH đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát kịp thời các hoạt động của các phòng ban, xí nghiệp. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2024		So sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	21.000.000	21.512.311	102,4%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	174,8	179,9	102,9%
a	Doanh thu SXKD nước sạch	Tỷ đồng	168,0	172,2	102,5%

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2024		So sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
b	Doanh thu lắp đặt	Tỷ đồng	3,0	3,3	110,0%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	2,6	2,6	100,0%
d	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,2	1,8	150,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,6	38,1	101,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,1	30,4	101,0%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25,0	27,6	110,4%
6	Phát triển khách hàng	Hộ	2.000	1.799	90,0%

Đánh giá kết quả SXKD: Sản lượng nước thương phẩm tăng 2,4%; tổng doanh thu và thu nhập khác tăng 2,9%; lợi nhuận sau thuế tăng 1,2%.

Một số điểm quan trọng và nổi bật trong hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

1. Công tác sản xuất và cung cấp nước sạch

- Với tiêu chí tất cả vì sự hài lòng của khách hàng, trong năm 2024 công tác sản xuất nước sạch đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, các Xí nghiệp (XN) sản xuất nước đã duy trì sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục 24/24h trong ngày, đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt trong các dịp nghỉ lễ, tết, các đợt nắng nóng kéo dài, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao. Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,0bar (≥ 10 m cột nước).

- Chất lượng nước sạch tại các nhà máy đáp ứng theo quy chuẩn Quốc gia và quy chuẩn địa phương. Độ trong nước phát trung bình đạt 0,3-0,5 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); clo dư trung bình đạt 0,4-0,6 mg/l; tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn coliform. Chất lượng nước sạch được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường – Bộ Y tế và Bộ phận xét nghiệm phòng KHKT - VLAT-1.1445 (Bộ phận xét nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước sạch theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của tỉnh và công bố trên website Công ty. 11/11 nhà máy khai thác sản xuất nước đều đã được Sở Y tế Thái Bình công bố hợp quy, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nước sạch. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy nổ và an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn trong lao động. Công tác vệ sinh công nghiệp trên các dây chuyền công nghệ xử lý nước tuân thủ các yêu cầu đề ra, đảm bảo môi trường xanh, sạch trong các nhà máy.

- Trong năm 2024, diễn biến chất lượng nước thô ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thô nên ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch sản xuất. Các Xí nghiệp Tiền Hải, Nam Trung, Kiến Xương tiếp tục gặp khó khăn về nguồn nước thô, chất lượng nước thô biến đổi theo mùa, theo giờ trong ngày...v.v nhưng ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều biện pháp kỹ thuật để đảm bảo chất lượng nước. Tuy nhiên, còn tiêu hao nhiều hoá chất cần tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

- Công tác quản lý vận hành mạng lưới đường ống cấp nước được duy trì tốt; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho các khách hàng đặc biệt khách hàng cuối mạng lưới cấp nước. Năm 2024, các Xí nghiệp phòng ban phối hợp nhịp nhàng, sửa chữa kịp thời trên 3.300 điểm ống bị rò rỉ, ống vỡ, có nhiều điểm ống vỡ gây thất thoát nước lớn. Đồng thời phối hợp với các nhà thầu thi công chỉnh trang đô thị đường giao thông, vỉa hè, ngầm hóa cáp điện, viễn thông để bảo vệ đường ống cấp nước hạn chế vỡ ống, kịp thời sửa chữa đảm bảo cấp nước cho khách hàng. Định kỳ thau rửa, xúc xả mạng lưới đường ống (*khu vực Thành phố 2 lần/năm; khu vực huyện 1 lần/năm*) để đảm bảo chất lượng nước.

2. Công tác quản lý, tiêu thụ sản phẩm và chăm sóc khách hàng

2.1. Về quản lý mạng lưới đường ống và chống thất thoát sản phẩm:

Song song với việc đầu tư xây dựng mới các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng, cấp nước cho các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới. Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tập trung tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát.

- Trong bối cảnh thành phố Thái Bình và các địa phương đang trên đà phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, dễ gây thất thoát nước. Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị phải lắp đặt đồng hồ nhánh, phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát nhưng số lượng chưa đạt yêu cầu và công tác kiểm soát, phân tích dữ liệu còn chưa tốt nên tỷ lệ thất thoát tại một số đơn vị còn cao.

- Việc áp dụng các thiết bị tìm kiếm rò rỉ, máy soi camera vào soi chiếu rà soát đường ống tiếp tục được thực hiện thường xuyên, liên tục, độ chính xác ngày càng cao góp phần nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát. Năm 2024, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện, chủ động phát hiện trên 500 điểm vỡ ống và nhiều đoạn ống xuống cấp không đảm bảo cấp nước an toàn cần phải thay mới. Nhiều vị trí sau khi kiểm tra, dò tìm có độ chính xác cao đã tránh không phải đào bới nhiều lần, không phát sinh thêm nhân công vật tư sửa chữa.

- Bên cạnh đó, công tác kiểm tra mạng lưới tiếp tục phát hiện vẫn còn tình trạng khách hàng đầu nối sử dụng nước trái phép không qua đồng hồ đo đếm gây thất thu sản phẩm¹.

2.2. Về quản lý, chăm sóc khách hàng:

- Năm 2024 Công ty phát triển lắp đặt đầu nối được 1.800 khách hàng² (đạt 90% kế hoạch), nâng tổng số khách hàng của Công ty đạt trên 97.000 hộ. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 đạt 21,51 triệu m³ tăng 2,5% so với năm 2023.

- Bộ phận QLKH đã thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và vượt mức kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2024 đạt 8.000đồng/m³, doanh thu tiền nước năm 2024 đạt 172,18 tỷ đồng tăng 2,9% so với năm 2023, tăng 2,4% so với kế hoạch 2024.

Công tác đọc chỉ số đồng hồ và thu tiền nước tuân thủ đúng các quy định, dữ liệu cập nhật nhanh, gọn chính xác đảm bảo đúng thời gian, đúng quy chế quản lý tài chính. Ngoài ra, các đơn vị đã ký tăng doanh thu được trên 60.000m³, duy trì đầu nối cho 165 khách hàng; sửa chữa đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 2.100 khách hàng;

¹ Năm 2024 Công ty đã xử lý 59 khách hàng vi phạm hợp đồng dùng nước trái phép (năm 2023 là 130 khách hàng), truy thu trên 60.000m³ nước với giá trị khoảng 600 triệu đồng (năm 2023 là 2,8 tỷ đồng).

² Số lượng khách hàng phát triển mới năm 2024:

tt	Tên khu vực	Kế hoạch (hộ)	Thực hiện (hộ)	Tổng số KH
1	Thành phố	1.070	868	54.689
2	Vũ Thư	100	71	5.120
3	Kiến Xương	100	123	4.775
4	Tiền Hải	350	296	14.789
5	Nam Trung	100	69	2.953

tt	Tên khu vực	Kế hoạch (hộ)	Thực hiện (hộ)	Tổng số KH
6	Hưng Nhân	60	111	4.025
7	Hưng Hà	60	100	3.258
8	Tiên Hưng	40	40	2.415
9	An Bài	70	57	3.004
10	Quỳnh Côi	50	64	2.164
	Cộng:	2.000	1.799	97.192

thay mới đồng hồ lõi kỹ thuật cho 192 khách hàng; thay van miễn phí cho 101 khách hàng; thay đồng hồ định kỳ 16.030 khách hàng.

- Bộ phận chăm sóc khách hàng tiếp tục được vận hành hiệu quả góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng³.

Các bộ phận có liên quan đang tiếp tục cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, dịch chuyển đồng hồ, thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan, đảm bảo khách hàng có thể rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

Năm 2024, Công ty tiếp tục chú trọng trong việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng.

- CBCNV từng bước ứng dụng, sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ để xử lý công việc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí nhân công. Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh, CBCNV đã sử dụng thành thạo phần mềm theo dõi sửa chữa, thay thế đồng hồ tạo nhiều thuận lợi trong công việc. Một số đơn vị lắp đặt đồng hồ khối, đồng hồ nhánh đã cập nhật kịp thời lên hệ thống dữ liệu quản lý khách hàng tạo thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, thu thập thông tin để giải quyết, xử lý công việc kịp thời.

- Triển khai xây dựng bản đồ số quản lý tài sản trên mạng lưới đường ống, quản lý thông tin hệ thống cấp nước từ mạng lưới đường ống truyền tải, đường ống dịch vụ, thiết bị mạng lưới, đồng hồ khối, thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng đến thông tin khách hàng từ đó mang lại sự thuận tiện trong quản trị, tra cứu thông tin, chủ động lịch trình cải tạo, thiết kế mạng lưới, cung cấp cái nhìn tổng thể toàn bộ hệ thống cấp nước. Đến nay, Công ty đã cơ bản hoàn thành hệ thống này trên địa bàn thành phố và đang triển khai thu thập dữ liệu đối với các địa bàn còn lại. Dự kiến trong năm 2025 sẽ bắt đầu khai thác, sử dụng để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước.

3. Công tác quản lý tài chính

Năm 2024, Công ty tiếp tục giữ ổn định tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, quản lý chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và đầu tư ngắn hạn, dài hạn. Ưu tiên vốn đầu tư nâng công suất, cải tạo công nghệ các nhà máy sản xuất nước,

³ Năm 2024, đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn, xử lý cho trên 7.300 thông tin khách hàng phản ánh, yêu cầu (giảm 1.500 thông tin so với năm 2023).

mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước để phát triển thị trường kinh doanh nước sạch.

- Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo quy định về công tác quản lý tài chính, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả SXKD, đảm bảo được yêu cầu quản lý và kịp thời cung cấp thông tin để điều hành sản xuất có hiệu quả. Lập báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước; báo cáo các chỉ số về tài sản, vốn và lợi nhuận theo quy định.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán kịp thời, đúng chế độ; kê khai, quyết toán và nộp các khoản thuế, phí cho ngân sách Nhà nước đúng kỳ quy định. Thực hiện công tác thanh toán, chi trả tiền lương cho CBCNV đầy đủ và đúng thời gian.

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Để đáp ứng các nhu cầu dùng nước của khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, trong năm 2024 Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt để đầu tư nâng cao năng lực cấp nước, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững và phát triển mở rộng thị trường cấp nước. Cụ thể:

**Về đầu tư cải tạo, nâng cấp công nghệ xử lý nước trong các nhà máy:*

- Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Nhân, thực hiện chuyển đổi nguồn nước từ nước ngầm sang nước mặt sông Hồng để sản xuất.

- Thực hiện cải tạo đường ống kỹ thuật, công trình trên dây chuyền xử lý góp phần nâng công suất của XN Vũ Thư, Hưng Nhân; Cải tạo, sửa chữa các cụm bể lọc XN Tiên Hưng, XN Thành phố; Thay tấm lắng lamella cho XN Nam Trung, Tiên Hải;

- Cải tạo đường ống kỹ thuật, thay thế các tổ máy bơm nước thô cho XN Thành phố, An Bài, Tiên Hưng; Thay thế các tổ máy bơm nước sạch cho các XN Thành phố, Tây Sơn, Nam Trung, Kiến Xương; Cải tạo đường ống kỹ thuật trạm bơm nước sạch XN Quỳnh Côi; tiếp tục lắp đặt bổ sung hệ thống biến tần cho trạm bơm nước sạch các nhà máy để tiết kiệm chi phí điện năng;

- Xây dựng nhà hoá chất, nhà clo, phòng xét nghiệm nước và lắp đặt tháp trung hòa clo cho XN Tiên Hải để đảm bảo an toàn sản xuất; Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước.

**Về đầu tư cải tạo, sửa chữa mạng lưới đường ống:*

Năm 2024 Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tạo, dịch chuyển, thay thế nhiều tuyến đường ống cấp nước lắp đặt lâu ngày không còn đảm bảo an toàn cấp nước,

góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm tỷ lệ thất thoát nước trên mạng lưới đường ống.

Các tuyến ống đều được tính toán, thảo luận để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với hiện tại, có định hướng phát triển trong tương lai và tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng. Các công trình tiêu biểu như⁴: Đầu tư cải tạo, dịch chuyển đường ống trên 4 tuyến đường Trần Hưng Đạo, Bồ Xuyên, Lê Quý Đôn, đường ĐH15 trên địa bàn thành phố Thái Bình; Đầu tư cải tạo, dịch chuyển 5 tuyến đường và 3 tuyến phố trên địa bàn thị trấn Tiền Hải để đáp ứng các tiêu chí thực hiện đề án thị trấn Tiền Hải mở rộng đạt đô thị loại IV, ...v.v.

Tổng khối lượng đường ống đã dịch chuyển năm 2024 là 5.800m, đường ống đã cải tạo là 25.700m

**Về đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống và phát triển khách hàng:*

Năm 2024, Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường cấp nước và nắm bắt kịp thời thông tin quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phù hợp với quy hoạch của từng địa phương.

⁴ - Khu vực thành phố Thái Bình:

+ Cải tạo: Đường ống dịch vụ thôn Đại Hải, Văn Hồng xã Tây Sơn; Đường ống dịch vụ các khu vực: Đường Trần Hưng Đạo, đường Bồ Xuyên, đường Lê Quý Đôn đoạn từ đường Trần Thủ Độ đến đường Lê Quý Đôn, đường Quách Hữu Nghiêm; ngõ 72 Trần Thủ Độ; ngõ 34, 36 Phạm Huy Quang, ngõ 39 Chu văn An; ngõ 192 Trần Thánh Tông, Tập thể tỉnh ủy; ngõ 14 Lê Lợi; ngõ 74 Lý Thường Kiệt ... *Tổng chiều dài cải tạo ống DV DN75,63,50 L=13.000m.*

+ Dịch chuyển: Tuyến ống phân phối HDPE DN225, DN160 đường ĐH15 xã Vũ Lạc (2250m D225, 500m D160)

- *Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:*

+ Dịch chuyển và cải tạo tuyến ống phân phối, dịch vụ đường Bùi Viện (đoạn từ chợ Tiểu Hoàng đến giáp xã Tây Ninh); Thôn Đại Nghĩa xã Tây Ninh; Thôn Bắc, thôn Cát Già xã Tây Giang; phố Hùng Thắng, Tiểu Hoàng thị trấn Tiền Hải... *Tổng chiều ống dịch chuyển là 965m; chiều dài ống cải tạo là 5.300m*

- *Thị trấn Vũ Thư:* Dịch chuyển tuyến ống phân phối DN160, cải tạo tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN63,50 đường số 2 thị trấn Vũ Thư (*Dịch chuyển tuyến ống DN160, chiều dài L=1.000m; cải tạo, lắp đặt tuyến ống HDPE DN110-L=400m, dịch vụ HDPE DN63,50-L=500m*); Lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110-L=360m và cải tạo tuyến ống dịch vụ thôn Tân An, xã Song An, L=1.408m)

- *Thị trấn Kiến Xương:* Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE DN110, DN90 và cải tạo, lắp đặt tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 xã Bình Minh (đoạn từ Trạm y tế đến chùa Hoa Lâm); Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN90 và dịch vụ HDPE DN63, DN50 QL39 (đoạn qua thôn Đông Thành xã Bình Minh). *Tổng chiều dịch chuyển 1145m ống D110, DN90; Lắp mới 400m ống DN90, cải tạo ống DV DN63,50 L=2.200m.*

- *Thị trấn An Bài:* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE DN63, DN50 đường Bùi Tất Năng, Đỗ Diễn, TT An Bài (*Chiều dài L=1.327m*).

- *Xí nghiệp nước Hưng Hà:* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE DN63 khu Nhân Cầu 3, khu Chàng 2 (*Chiều dài L=580m*).

02148
CÔNG TY
CẤP NƯỚC
THÁI BÌNH
SINH T. T.

Phối hợp cùng các Sở Tài chính, Xây dựng đề xuất phương án, tham gia ý kiến, thực hiện các thủ tục tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tại các dự án như: Dự án khu dân cư giáp khu tái định xã Đông Mỹ, TP Thái Bình; dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất ở và sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất đất nông nghiệp để xây dựng KCN và dịch vụ hỗ trợ Sông Trà...v.v.

Trong công tác phát triển khách hàng, các phòng ban đơn vị đã chủ động liên hệ làm việc, thoả thuận với Chủ đầu tư các dự án quy hoạch, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thống nhất phương án cấp nước. Trong đó có nhiều dự án trọng điểm như: KCN Cầu Nghìn giai đoạn 2, CCN Ninh An huyện Kiến Xương, CCN Đức Hiệp huyện Hưng Hà, dự án phát triển nhà ở tại xã Vũ Phúc thành phố Thái Bình và xã Song An, Trung An huyện Vũ Thư; dự án phát triển nhà ở khu đô thị mới tại xã Tân Bình và phường Tiền Phong thành phố Thái Bình...v.v. Kết quả năm 2024 đã hoàn thành thoả thuận, đấu nối cấp nước cho cụm công nghiệp Hưng Nhân, ký thoả thuận cấp nước cho 33 khu quy hoạch dân cư, đô thị trên địa bàn thành phố và các thị trấn; tiếp nhận quản lý vận hành, đấu nối cấp nước cho nhiều khu dân cư, đô thị lớn như khu dân cư Đồng Sau, Đồng Quỳnh huyện Quỳnh Phụ...v.v.

Với mục tiêu không ngừng mở rộng quy mô mạng lưới đường ống, mở rộng phạm vi cấp nước tạo điều kiện chiếm lĩnh thị trường và phát triển khách hàng mới, trong năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhiều tuyến ống truyền dẫn, phân phối như⁵: Tuyến ống cấp nước D225 cho cụm công nghiệp Ninh

⁵ - Khu vực thành phố Thái Bình: Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐH15 cấp nước CCN Ninh An giai đoạn 1; Tuyến ống phân phối HDPE DN160 cấp nước thôn Nam Hưng, xã Vũ Lạc; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 đường Lê Quý Đôn (đoạn từ phố Đốc Đen - phố Nguyễn Văn Năng); tuyến ống phân phối HDPE DN 160 cấp nước cho dự án phát triển nhà ở thương mại xã Vũ Chính; tuyến ống phân phối HDPE DN 110 cấp nước cho KDC tại khu đất Cty CP Xe Tơ. (Chiều dài lắp đặt ống PP DN225, DN160, DN110 L=4.227m)

- Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận: Tuyến ống phân phối HDPE DN110 cấp nước khu QHDC thôn Lương Phú; Tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường ĐT458 thị trấn Tiền Hải (đoạn từ XN Tiền Hải đến ngã 5 thị trấn); Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN63, DN50 khu dân cư Đông Lâm 1, xã Đông Lâm; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 đường ĐT465A xã Đông Minh. (Chiều dài lắp đặt ống PP DN160, DN110 L=2.661m, ống DV L=1.650m).

- Thị trấn Vũ Thư: Xây dựng đường ống cấp nước DN160-L690m cụm công nghiệp Tân Minh, Vũ Thư.

- Thị trấn An Bài: Lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN160,110 và dịch vụ HDPE DN63,50 đường Nguyễn Duy Hòa, Nguyễn Quý Lương, thôn Đông Linh (Lắp đặt ống PP D160, D110 L=775m, ống DV 1050m).

- Thị trấn Hưng Nhân: Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường QL39 đoạn từ thôn Đầu đến CCN Hưng Nhân (ống DN225 L=500m)

An huyện Kiến Xương giai đoạn 1, tuyến ống D160 cụm công nghiệp Vũ Hội, tuyến ống D250 CCN Hưng Nhân huyện Hưng Hà ...v.v. Tổng khối lượng đường ống đã lắp mới đạt 12,3km.

**Về nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị cho đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước sạch Tiền Hải và thị trấn Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Kiến Giang sang nguồn nước mặt sông Trà Lý.

- Nghiên cứu phương án cải tạo dây chuyền công nghệ xử lý nước cho Xí nghiệp nước Nam Trung; Nâng công suất cho Xí nghiệp nước An Bài, Vũ Thư.

- Chuẩn bị phương án, kế hoạch đầu tư xây dựng các tuyến ống truyền dẫn phân phối cấp nước cho các khu vực trọng điểm như: Cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 2; KCN Tiền Hải mở rộng; Các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư; Dự án phát triển nhà ở khu đô thị tại xã Vũ Phúc, Song An, Trung An huyện Vũ Thư...v.v.

5. Chế độ chính sách đối với người lao động

Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định. Đảm bảo 100% Cán bộ công nhân viên (CBCNV) được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, nghỉ phép, bảo hiểm thất nghiệp...) và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác. Mua bảo hiểm thân thể và tổ chức khám sức khỏe cho người lao động.

CBCNV, người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của người lao động.

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao; đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt. Công tác huấn luyện đào tạo luôn được Ban lãnh đạo coi trọng, xem như một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ, giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới, từ đó nâng cao năng suất lao động.

6. Một số công tác khác

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công phát động phong trào thi đua; Cán bộ công nhân viên Công ty thi đua lao động sản xuất, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và duy trì các phong trào văn hóa, thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết.

- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đại đa số chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty.

- Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên Công đoàn tham gia làm công tác từ thiện xã hội như: Tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho người nghèo là khách hàng của Công ty; ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Thái Bình...v.v. Tổng số tiền ủng hộ các hoạt động an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện, xây dựng nông thôn mới năm 2024 là 220 triệu đồng⁶.

7. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Hội đồng quản trị: 05 người

- Ban điều hành: 05 người (gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)

- Ban kiểm soát: 03 người (là cán bộ không chuyên trách)

- Đơn vị trực thuộc: 18 đơn vị (gồm 07 phòng và 11 xí nghiệp)

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2024 là 302 người (Nam: 212 người, Nữ: 90 người)

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giản bộ máy. Tối ưu được nguồn lực con người, tài sản và cơ sở vật chất, tiết kiệm chi phí...v.v⁷.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Định hướng

- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

⁶ Năm 2024 Công ty ủng hộ 200 suất quà tặng người nghèo trên địa bàn Công ty cung cấp nước sạch. Cụ thể: Xã Vũ Đông (30 suất); Xã Vũ Chính; phường Lê Hồng Phong - Thành phố Thái Bình (30 suất); thị trấn An Bài (30 suất); Thị trấn Tiền Hải (30 suất); Xã Đông Cơ huyện Tiền Hải (30 suất); Xã Minh Tân huyện Đông Hưng (20 suất). Kinh phí: Mỗi suất quà trị giá 500.000đ. Ủng hộ quỹ "Mái ấm Công đoàn" do Công đoàn ngành Xây dựng phát động: 3.000.000đ; Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ vì người nghèo...; Ủng hộ xóa nhà tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh: 80.000.000đ.

⁷ Năm 2024, đã tuyển dụng 05 nhân viên bổ sung cho các đơn vị; Giải quyết chế độ hưu trí cho 07 CBCNV; Bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý; Chấm dứt hợp đồng lao động với 02 NLĐ; Điều chuyển 5 lượt NLĐ chuyển vị trí công tác

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025

- Sản lượng nước thương phẩm: 22,8 triệu m³
- Tổng doanh thu: 194,5 tỷ đồng; trong đó:
- Lợi nhuận trước thuế: 40,0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 26,0 tỷ đồng.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025

3.1. Công tác sản xuất nước

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.
- Chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời máy móc thiết bị trên dây truyền công nghệ và mạng lưới đường ống, duy trì ổn định sản xuất, giữ vững thị trường.
- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các công việc, các công đoạn sản xuất có thể tự động hóa, điều khiển tự động ở các trạm bơm và công trình xử lý để giảm tối đa chi phí sản xuất. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm theo hướng hiện đại, đi tắt đón đầu.

3.2. Công tác quản lý khách hàng và tiêu thụ sản phẩm

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.
- Hoàn thiện xây dựng bản đồ số hóa khách hàng và mạng lưới đường ống cấp nước khu vực Thành phố và vùng phụ cận. Nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát khách hàng, lượng khách hàng phân bố trong từng tuyến, từng khu vực có các giải pháp kịp thời để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.
- Thường xuyên kiểm soát đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, có chế tài thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.
- Thường xuyên kiểm tra khách hàng sử dụng khối lượng nước lớn, hỗ trợ kịp thời khi khách hàng yêu cầu.

3.3. Công tác tài chính

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ khoản nợ phải trả, và thu hồi nợ phải thu.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.
- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chi phí sản xuất nước.

3.4. Công tác đầu tư xây dựng

- Trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước thị trấn Tiên Hải và thị trấn Kiến Xương;

- Hoàn thành công trình cải tạo nâng công suất cho Xí nghiệp nước Vũ Thư từ $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm lên $5.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm; Cải tạo dây chuyền công nghệ xử lý nước cho Xí nghiệp nước Nam Trung; nâng công suất cho Xí nghiệp nước An Bài từ $1.500\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm lên $6.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm;

- Xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển cho các nhà máy trực thuộc Công ty; Xây dựng nhà điều hành sản xuất, phòng chăm sóc khách hàng cho Xí nghiệp nước Tiên Hải;

- Xây dựng các tuyến ống truyền dẫn phân phối cấp nước cho cụm công nghiệp Ngô Xá huyện Vũ Thư, cụm công nghiệp Hưng Nhân, Đức Hiệp huyện Hưng Hà; Tuyến ống phân phối DN250 đường QH số 4 khu công nghiệp Tiên Hải; Tuyến ống phân phối DN225-160 cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư; Tuyến ống HDPE D225 cấp nước cho dự án phát triển nhà ở khu đô thị tại xã Vũ Phúc, Song An, Trung An...v.v.

- Đầu tư lắp đặt các cụm đồng hồ theo dõi, giám sát áp lực, lưu lượng trên mạng lưới đường ống phục vụ công tác kiểm soát điều tiết mạng lưới đường ống, chống thất thoát.

3.5. Các công tác khác

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, xây dựng mới các văn bản, nội quy, quy chế quản lý nội bộ, hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với sự phát triển của Công ty. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn nhân lực hiện có.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty. Nghiên cứu, bổ sung các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để kịp thời khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Nghiên cứu, mạnh dạn áp dụng các phần mềm ứng dụng quản lý phục vụ công tác chuyên môn, công tác quản trị, ứng dụng văn phòng điện tử...v.v để từng bước chuyển đổi, số hoá doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động công tác xã hội.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động. Xây dựng tốt cơ sở vật chất, môi trường làm việc hiệu quả, tích cực.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT; BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Đức



Số: 11/BC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU
TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2024 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	234.765.801.224
1.1	Tài sản ngắn hạn	128.201.362.620
1.2	Tài sản dài hạn	106.564.438.604
2	Tổng nguồn vốn	234.765.801.224
2.1	Nợ phải trả	65.501.301.486
2.2	Vốn chủ sở hữu	169.264.499.738

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>98.500.000.000</i>
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(140.000.000)</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>40.306.178.908</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>30.438.654.830</i>
	<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>159.666.000</i>
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	179.919.500.046
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.479.382.589
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.616.788.044
3.3	Thu nhập khác	1.823.329.413
4	Tổng chi phí	141.861.281.282
4.1	Giá vốn hàng bán	119.355.039.619
4.2	Chi phí tài chính	412.062.341
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.457.245.126
4.4	Chi phí khác	1.636.934.196
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.058.218.764
6	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.619.563.934
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.438.654.830
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	3.095

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Bắc

Số: 01/BC-BKS

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 05/BB-BKS ngày 08/4/2025 của Ban kiểm soát về thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III, năm 2024-2029 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 31/5/2024, cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng ban
- Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên
- Bà Đặng Thị Nga - Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, với nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp bao gồm đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát tham gia theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ để triển khai các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban kiểm soát nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định.



Trong năm 2024, Ban kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát việc quản lý, thực hiện kế hoạch sản xuất xuất kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã biểu quyết, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được.

Kiểm tra sổ sách kế toán, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí, để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư, từ đó đề xuất ý kiến kịp thời với Công ty.

Kiểm soát Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý của Công ty, thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2024 Ban kiểm soát tổ chức họp 6 lần, cụ thể như sau:

Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
02/4/2024	03/03	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHCĐ thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029); kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2024
31/5/2024	03/03	Bầu trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, nhiệm kỳ 2024-2029
03/6/2024	03/03	Phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát, ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 và thảo luận một số nội dung khác có liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
06/8/2024	03/03	Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2024; thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2024; kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2024.
13/9/2024	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2024; kế hoạch kiểm tra Báo cáo tài chính quý III/2024 và thảo luận các nội dung có liên quan.

Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
24/12/2024	03/03	Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Triển khai kế hoạch soát xét Báo cáo tài chính quý IV/2024; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) thông qua, cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2024 là: 96.000.000 đồng. Công ty đã chi trả và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.583	175.479	102,9%
2	Giá vốn hàng bán	116.584	119.355	102,4%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.999	56.124	103,9%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.762	2.617	69,6%
5	Chi phí tài chính	344	412	119,8%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238	20.457	101,1%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.179	37.872	101,9%
8	Thu nhập khác	1.093	1.823	166,8%
9	Chi phí khác	737	1.637	222,1%
10	Lợi nhuận khác	356	186	52,2%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.535	38.058	101,4%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.507	7.619	101,5%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.028	30.439	101,4%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.053	3.095	101,4%

Doanh thu năm 2024 đạt 175.479 triệu đồng tăng 2,9% so với năm 2023, lợi nhuận trước thuế đạt 38.058 triệu đồng tăng 1,4% so với năm 2023. Qua đó Ban kiểm

soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	21.000.000	21.512.311	102,4%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	174,8	179,9	102,9%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>168,0</i>	<i>172,2</i>	<i>102,5%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	37,6	38,0	101,2%
4	Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	%	≥11,9	12,0	100,8%

Nhận xét: Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm đạt 21.512.311 m³ tăng 2,4% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 179,9 tỷ đồng tăng 2,9% kế hoạch và tăng 2,6% so với năm 2023; lợi nhuận trước thuế tăng 1,2% kế hoạch.

Nguyên nhân: Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận và chi phí khấu hao giảm do một số tài sản cố định đã hết thời gian phân bổ khấu hao theo quy định nhưng vẫn còn sử dụng.

3. Kết quả giám sát tài chính năm 2024.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát có nhận xét như sau: Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

a. Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng	
	Số đầu năm (01/01/2024)	Số cuối năm (31/12/2024)
I. TỔNG TÀI SẢN	225.509.825.217	234.765.801.224
1. Tài sản ngắn hạn	118.795.134.775	128.201.362.620
2. Tài sản dài hạn	106.714.690.442	106.564.438.604

Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2024)	Số cuối năm (31/12/2024)
II. TỔNG NGUỒN VỐN	225.509.825.217	234.765.801.224
1. Nợ phải trả	63.787.738.227	65.501.301.486
2. Vốn chủ sở hữu	161.722.086.990	169.264.499.738

b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,58	2,51
2	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,61	1,26
3	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,28
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,39
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,6%	17,3%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,7%	20,6%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,3%	13,0%

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán có giảm hơn so với năm 2023 nhưng các chỉ tiêu đó đều lớn hơn 1 điều đó khẳng định khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo; chỉ tiêu về cơ cấu vốn không thay đổi; chỉ tiêu về khả năng sinh lời tuy có giảm so với năm trước nhưng vẫn được duy trì ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

c. Công tác quản lý công nợ

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết công nợ đến từng đối tượng và thời hạn thanh toán đối với các khoản nợ phải thu và phải trả trong năm.

- Đối với nợ phải thu tại ngày 31/12/2024 là: 3.242.177.237 đồng

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 293.009.910 đồng

Trả trước cho người bán: 873.386.001 đồng

Phải thu ngắn hạn khác: 1.347.236.601 đồng

Phải thu dài hạn khác: 848.583.000 đồng

Dự phòng phải thu khó đòi: (120.038.275) đồng

- Đối với nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là: 65.501.301.486 đồng

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 47.561.723.959 đồng

Nợ dài hạn: 17.939.577.527 đồng

d. Công tác đầu tư và quản lý tài sản

Trong năm, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng một số tài sản sau:

- Máy móc thiết bị

+ Thay mới 01 tổ máy bơm công suất 1.260 m³/h tại trạm bơm nước thô XN Thành phố; 2 tổ máy bơm công suất 120 m³/h tại trạm bơm nước thô XNN An Bài; lắp mới 2 máy biến tần trạm bơm nước thô XNN Tiền Hải.

+ Thay mới 01 tổ máy bơm công suất 850 m³/h trạm bơm nước sạch XNN Thành phố; Lắp đặt 02 tổ máy bơm nước sạch công suất 105 m³/h tại trạm Tây Sơn;

thay mới 02 tổ máy bơm công suất 120 m³/h trạm bơm nước sạch XN Kiến Xương; lắp đặt 02 tổ máy bơm công suất 100 m³/h trạm bơm nước sạch XN Nam Trung.

+ Lắp đặt máy bơm chìm, thiết bị cụm bể lắng lọc tại XNN Hưng Nhân.

+ Lắp đặt bộ tủ điện động lực và điều khiển trạm bơm cấp 2 XNN Quỳnh Côi; thiết bị tách khí tại XNN Vũ Thư.

+ Lắp đặt 2 máy biến tần công suất tần 22KW và hệ thống trung hòa clo tại XN Tiền Hải.

- Thiết bị truyền dẫn

+ Đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô DN280, chiều dài 2500m cho XNN Hưng Nhân; tuyến ống DN225 đường QL39 đoạn từ thôn Đầu đến cụm công nghiệp Hưng Nhân.

+ Lắp đặt tuyến ống HDPE DN160 cụm công nghiệp Bình Minh; tuyến ống phân phối DN110-DN90 và tuyến ống dịch vụ DN63,50 - QL39A đoạn qua thôn Đông Thành xã Bình Minh huyện Kiến Xương.

+ Lắp đặt tuyến ống HDPE DN110 khu dân cư Lương Phú; tuyến ống DN160 đường 458 thị trấn Tiền Hải; tuyến ống phố Hùng Thắng, Tiểu Hoàng và tuyến ống cấp nước khu dân cư Đông Lâm 1, huyện Tiền Hải.

+ Lắp đặt tuyến ống HDPE DN160 cụm công nghiệp Tân Minh; tuyến ống phân phối DN110 thôn Tân An, xã Song An Vũ Thư; đường ống công nghệ cụm bể lắng lọc số 1+2 Xí nghiệp nước Vũ Thư.

+ Lắp đặt tuyến ống phân phối DN160 thôn Đức Lân, Hiếu Thiện, Hưng Nhượng xã Vũ Hội; tuyến ống phân phối và dịch vụ khu dân cư phường Bồ Xuyên; tuyến ống phân phối DN160 dự án nhà ở thương mại xã Vũ Chính; tuyến ống phân phối DN110 cấp cho cụm công nghiệp Vũ Hội; tuyến ống phân phối DN160 thôn Nam Hưng xã Vũ Lạc; tuyến ống phân phối DN225,160 đường ĐH15 xã Vũ Lạc; tuyến ống phân phối DN160 đường Lý Bôn đoạn từ UBND xã Vũ Hội đến cụm công nghiệp.

Ngoài ra Công ty còn đầu tư một số tuyến ống khác trên địa bàn thành phố và các đơn vị trực thuộc.

- Nhà xưởng, vật kiến trúc

+ Đầu tư xây dựng cụm lắng lọc; trạm biến áp cho XNN Hưng Nhân.

+ Nâng cấp nhà làm việc, trạm bơm nước thô, trạm bơm nước sạch XNN Kiến Xương.

+ Xây dựng nhà hóa chất, nhà clo, phòng hóa nghiệm XNN Tiền Hải.

+ Lắp đặt cụm lắng lọc; xây dựng trạm bơm nước sạch, nhà hóa chất, nhà clo XNN Vũ Thư.

Tổng giá trị tài sản đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2024 với nguyên giá là: 15.850.000.972 đồng.

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Tại ngày 31/12/2024, Nguyên giá tài sản cố định là: 465.586.726.206 đồng; khấu hao lũy kế là: 366.813.529.740 đồng; giá trị còn lại là: 98.773.196.466 đồng.

e. Công tác chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 cụ thể:

- Chi trả cổ tức lần 2 năm 2021;2022 theo Kết luận thanh tra số 09/KL-STC ngày 14/8/2023 của Sở Tài chính Thái Bình (mức 1,9%) với số tiền là: 1.868.840.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 1.308.188.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 560.652.000 đồng

- Chi trả cổ tức năm 2023 (mức 11,9%) với số tiền là: 11.704.840.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 8.193.388.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.511.452.000 đồng

Tổng số tiền cổ tức đã trả trong năm 2023 là: 13.564.710.000 đồng

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

1. Đối với Hội đồng quản trị

Qua công tác kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại điều lệ Công ty. HĐQT triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/5/2024. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

2. Đối với Ban điều hành

Năm 2024 tiếp tục có những khó khăn từ suy giảm kinh tế toàn cầu nói chung và nhiều khó khăn do biến động của giá cả thị trường, đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh vào các Khu công nghiệp lớn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo hết sức cụ thể chi tiết và kịp thời tại tất cả các đơn vị trong công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, thất thu, giúp giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng nước, đảm bảo lợi ích cho người lao động và phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2024, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2024, Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

Năm 2024, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD năm 2025, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả của hoạt động SXKD, tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích sự sáng tạo của người lao động để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công việc. Hiện tại Công ty đang thực hiện công tác chuyển đổi số, tự động hóa nên việc đào tạo, phổ biến, nâng cao kỹ năng là cần thiết để người lao động nắm bắt, sử dụng và thích ứng với những thay đổi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xử lý, phối hợp với các đơn vị liên quan để tháo gỡ các vấn đề khó khăn đang tồn tại trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các Quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với các quy định hiện hành.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác chống thất thoát thu sản phẩm, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát thu ở tất cả các đơn vị, xí nghiệp, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định.

- Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để giảm chi phí, giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát, nâng cao hiệu quả SXKD trong năm 2025 cũng như các năm tiếp theo.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm và giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Xem xét tính đầy đủ, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2025 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Tham gia, thảo luận và phối hợp với đơn vị kiểm toán trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu;

- Kiểm tra giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, thực hiện các chương trình soát xét khác.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- Thành viên: HĐQT, Ban ĐH, BKS;
- Lưu BKS, Thư ký Cty.



Đỗ Trọng Hảo

Thái Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Tổng doanh thu: 194,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 40,0 tỷ đồng



- Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 12,1\%$ (tối thiểu 12,1%)

2. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

stt	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.549.966.830
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	9.164.900.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.210.235.830
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	371.631.000
5	Chia cổ tức 12,0%	11.803.200.000

3. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

3.1. Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

Mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 được căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

3.2. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2025 (bằng năm 2024) như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025

(Chi tiết tại Phụ lục I)

5. Điều chỉnh dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiền Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

Thực hiện chuyển đổi nguồn nước thô cho nhà máy nước Tiên Hải, Kiến Xương từ nước mặt sông Kiên Giang (sông nội đồng phục vụ tưới tiêu nông nghiệp) sang nguồn nước sông Trà Lý.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

6. Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

Trên đây, là một số nội dung Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Bắc





Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 15/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA HOÀN THÀNH		15.174		7.250	
1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m ³ /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m ³ /h, H=20m	1.755	Năm 2024-2025	191	
2	Vũ Thư: Nâng công suất nhà máy từ 3.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ngđ (lắp đặt bổ sung bể phản ứng, bể lọc)	3.670	Năm 2024-2025	2.283	
3	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	Năm 2024-2025	103	Năm 2025, cải tạo đường ống kỹ thuật cho XN Tiên Hưng
4	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	Năm 2024-2025	3.898	Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
5	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	792	Năm 2024-2025	429	Đã hoàn thành thi công, chờ quyết toán
6	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	Năm 2024-2025	346	Chờ GPMB
B. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN		8.121		4.258	
1	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m	802	Năm 2025	802	



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500	Năm 2025	500	Bao gồm: Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống; Phần mềm chăm sóc khách hàng
3	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.356	Năm 2025	1.356	
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiên Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	Năm 2025-2026	800	
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774	Năm 2025-2026	800	
C. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN		184.867		20.943	
CI. Công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô		156.836		1.660	
1.1	Hung Nhân: Cải tạo, lắp đặt tuyến ống nước thô DN280-L250m đoạn từ nhà máy nước Hung Nhân đến trạm bơm giếng HN1	330	Năm 2025	330	
1.2	Trạm Tây Sơn: Lắp đặt công trình thu, đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần	730	Năm 2025	830	
1.3	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	155.776	Năm 2025-2027	500	Thực hiện lập dự án, đo đạc địa hình, thiết kế bản vẽ KTTC

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
C2. Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy		12.486		9.186	
2.1	An Bài: Sửa chữa, nâng cấp cụm bể lắng nâng công suất nhà máy lên 3000m ³ /ngđ (lắp bể phản ứng, máng thu nước)	1.030	Năm 2025	1.030	
2.2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m ³ /ngđ lên 2.500m ³ /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	770	Năm 2025	770	
2.3	Nam Trung: Đầu tư xây dựng công trình xử lý Mangan và Amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước	1.950	Năm 2025	1.950	
2.4	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m ³ /h-H=40m bằng 01 tổ máy bơm Q=850m ³ /h-H=30m	1.436	Năm 2025	1.436	
2.5	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiền Hải	7.300	Năm 2025-2026	4.000	
C3. Phát triển mạng lưới đường ống		9.315		6.785	
<i>Thành phố Thái Bình:</i>					
3.1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	500	Năm 2025	500	

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
3.2	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L600m cấp nước dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	550	Năm 2025	550	
3.3	Tuyến ống phân phối HDPE D225-L2000m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, giai đoạn 2	1.810	Năm 2025-2026	800	
3.4	Tuyến ống phân phối HDPE D160-L450m đường Lê Quý Đôn kéo dài	230	Năm 2025	230	
3.5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L1200m đường Doãn Khuê cấp nước KĐT tại xã Vũ Phúc	1.320	Năm 2025-2026	600	
	<i>Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:</i>				
3.6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750 đường Vũ Trọng kéo dài	1.070	Năm 2025	1.070	
3.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Tây Phong; HDPE DN110-L200m xã Đông Minh	1.260	Năm 2025	1.260	
	<i>Thị trấn Hưng Nhân</i>				
3.8	Tuyến ống truyền dẫn DN315-L120m từ nhà máy đến cầu Nai	325	Năm 2025	325	
3.9	Tuyến ống phân phối DN225-L900m từ cầu Nai đến CCN Hưng Nhân	800	Năm 2025	800	
3.10	Tuyến ống phân phối DN225-L1.100m từ cầu Nai đến Bưu điện Hưng Nhân	1.000	Năm 2025-2026	200	
	<i>Thị trấn An Bài</i>				

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến (Triệu đồng)	Tiến độ dự kiến	Dự kiến thực hiện năm 2025	Ghi chú
3.11	Tuyến ống phân phối DN160-L900m từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài	450	Năm 2025	450	
C4. Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước		6.230		3.312	
4.1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước				
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy điện nguồn) giám sát nhà máy và mạng lưới đường ống, đường kính D100-D350, số lượng 15 cái	2.640	Năm 2025-2026	1.760	
	Lắp đặt đồng hồ điện từ (loại chạy pin) giám sát mạng lưới đường ống, đường kính D200-D300, số lượng 16 cái	3.260	Năm 2025-2026	1.222	
4.2	Mua sắm thiết bị phục vụ chống thất thoát				
	- Thiết bị tìm kiếm rò rỉ: 02 thiết bị	330	Năm 2025	330	
	Cộng (A+B+C):	208.162		32.451	
	Dự phòng 10%:			3.245	
	Tổng cộng:			35.696	





Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC SẠCH THỊ TRẤN TIỀN HẢI TỪ 6.000M3/NGÀY ĐÊM LÊN 14.000M3/NGÀY ĐÊM

(Kèm theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 15/5/2025 của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

1. Nội dung điều chỉnh 1: Thông tin nhà đầu tư

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Chấp thuận Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 26/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 31/12/2014.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Đại diện bởi: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

- Sinh ngày: 20/6/1958; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

- Giấy chứng minh nhân dân số 151213078 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/4/2010.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 4/16 Khu đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Chỗ ở hiện tại: Lô 4/16 Khu đô thị 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

*** Nay điều chỉnh là:**

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1000214853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 26/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2022.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thiên Bắc;

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 03/5/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 034073029376

Ngày cấp: 22/3/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Số 317, đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 317, đường Ngô Quyền, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh cho phù hợp với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2022 đã cấp.

2. Nội dung điều chỉnh 2: Tên dự án đầu tư

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiên Hải từ 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm.

*** Nay điều chỉnh là:**

Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước sạch thị trấn Tiên Hải, thị trấn Kiến Xương và vùng phụ cận.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh tên dự án cho phù hợp với mục tiêu, quy mô cấp nước hiện tại và tương lai của Công ty.

3. Nội dung điều chỉnh 3: Mục tiêu và Quy mô dự án

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Mục tiêu của dự án: Đầu tư nâng cấp công suất công trình cấp nước hiện có là 6.000m³/ngày đêm lên 14.000m³/ngày đêm để sản xuất cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân trên địa bàn thị trấn Tiên Hải, 9 xã Tây Ninh, Tây Sơn, Tây Giang, Tây Phong, Tây An (không bao gồm xóm 7 thôn Tiên Phong), Tây Lương (không bao gồm thôn Trung Tiến), An Ninh, Đông Lâm, Đông Cơ (không bao gồm thôn Trinh Cát, Lương Điền và xóm 13 thôn Đức Cơ) và khu công nghiệp Tiên Hải mở rộng.

- Quy mô của dự án: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ cho Nhân dân các xã trên và khu công nghiệp Tiên Hải với công suất 14.000m³/ngày đêm. Trong đó, phần công suất đã thực hiện là 6.000, phần công suất nâng cấp là 8.000m³/ngày đêm để đảm bảo cấp nước cho các xã trên.

*** Nay điều chỉnh là:**

- Mục tiêu của dự án: Xây dựng nhà máy nước sạch đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt để cấp nước sạch cho thị trấn Tiên Hải (bao gồm xã Tây Sơn cũ, xã Tây An cũ (không bao gồm xóm 7 thôn Tiên Phong)), các xã Tây Ninh, Tây Giang, Tây Phong, Tây Lương (không bao gồm thôn Trung Tiến), An Ninh, Đông Lâm, Đông Cơ (không bao gồm thôn Trinh Cát, Lương Điền và xóm 13 thôn Đức Cơ) thuộc huyện Tiên Hải; thị trấn Kiến Xương (không bao gồm xã An Bồi cũ), xã Bình Minh thuộc huyện Kiến Xương; khu công nghiệp Tiên Hải mở rộng, khu công nghiệp Tiên Hải 2.

- Quy mô của dự án:

+ Công suất thiết kế (năm ổn định): Xây dựng nhà máy nước sạch, các tuyến ống truyền tải nước thô, nước sạch để đảm bảo công suất hệ thống là 14.000m³/ngày đêm và có định hướng phát triển trong tương lai.

+ Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Nước sạch cấp cho mục đích sinh hoạt, đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

+ Quy mô các hạng mục công trình:

*** Quy mô kiến trúc công trình đầu mối hiện có xây dựng trên diện tích đất 6.610,6m²:**

- Công trình thu và trạm bơm nước thô tại hồ Thống Nhất: Công suất 14.000m³/ngày đêm, đường ống nước thô đường kính DN315-HDPE. Trạm bơm nước thô có kích thước 12,06x7m, sử dụng 3 tổ máy bơm nước thô Q=200m³/h, H=15m, 2 tổ máy bơm Q=120m³/h, H=15m.

- 03 cụm xử lý gồm: 01 ngăn tiếp nhận kích thước 8,3x8,0m, 02 bể phản ứng kích thước 6,25x4,0m, 02 bể lắng đứng kích thước 6,5x6,5m, 02 bể lắng lamella kích thước

11,0x4,0m, 04 bể lọc nhanh trọng lực kích thước 2,5x3,1m, 05 bể lọc nhanh trọng lực kích thước 4,06x4,0m, tổng công suất 14.000m³/ngày đêm.

- 03 bể chứa nước sạch trong nhà máy, tổng dung tích 2.400m³: Bể chứa số 1 kích thước 12,4x12,4m, bể chứa số 2 kích thước 12,4x12,4m, bể chứa số 3 kích thước 20,6x20,6m.

- Trạm bơm nước sạch có kích thước 21,8x5,0m: gồm 7 tổ máy bơm nước sạch trong đó có 03 tổ bơm $Q=200\text{m}^3/\text{h}$, $H=45\text{m}$, 04 tổ bơm $Q=100\text{m}^3/\text{h}$, $H=45\text{m}$, điều khiển bằng biến tần; 02 bơm rửa lọc $Q=450\text{m}^3/\text{h}$, $H=15\text{m}$.

- Nhà hoá chất có kích thước 11,5x9,0m: gồm hệ thống pha và định lượng hoá chất, hệ thống khử trùng, phòng hoá nghiệm.

- Trạm biến áp 500KVA.

- Các hạng mục khác gồm: Nhà điều hành, bảo vệ, sân phơi bùn...v.v.

- Hệ thống mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối, dịch vụ trên địa bàn thị trấn Tiền Hải và 7 xã lân cận.

* Quy mô kiến trúc công trình dự kiến xây dựng trên diện tích đất 850m²:

- Công trình thu và trạm bơm nước thô ngoài đê sông Trà Lý, dạng công trình thu nước xa bờ, kích thước nhà trạm 28,3x9,42m.

- Công trình thu: Sử dụng 2 ống hút nước thô đường kính D600 hút nước trực tiếp từ sông Trà Lý.

- Trạm bơm nước thô: Phần công nghệ được tính toán lắp đặt các tổ máy bơm đảm bảo công suất 38.000m³/ngày để có thể phát triển trong tương lai. Trạm bơm được xây dựng với kích thước: Phần hầm bơm: $A \times B \times H = 16,3 \times 9,42 \times 8,5\text{m}$; Phần nhà quản lý phía trên: $A \times B \times H = 28,3 \times 9,42 \times 5,5\text{m}$. Bố trí 04 tổ máy bơm công suất mỗi tổ máy là $Q=690\text{m}^3/\text{h}$, $H=48\text{m}$.

- Các hạng mục phụ trợ: Sân, đường nội bộ; đường vào trạm bơm... v.v.

- Trạm biến áp: Công suất 560kVA (phía trong đê hữu Trà Lý)

- Hệ thống mạng lưới đường ống gồm: Tuyến ống nước thô sử dụng ống gang kết hợp ống nhựa HDPE đường kính D700mm-500mm, tổng chiều dài 12,3km, dẫn nước từ sông Trà Lý (khu vực chân cầu Trà Giang) về nhà máy nước Tiền Hải; Tuyến ống nước sạch sử dụng ống nhựa HDPE đường kính DN250, chiều dài 3,3km, chạy dọc đường quốc lộ 37B, từ cụm công nghiệp An Ninh đến nút giao bờ hồ Kiến Xương.

4. Nội dung điều chỉnh 4: Diện tích đất dự kiến sử dụng.

* Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.292,6m².

* Nay điều chỉnh là:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.460,6m².

Trong đó:

+ Công trình đầu mối nhà máy nước hiện có tại thị trấn Tiền Hải: Diện tích đất đang sử dụng 6.610,6 m².

+ Công trình thu và trạm bơm nước thô tại thôn Dục Dương, xã Trà Giang (ngoài đê sông Trà Lý): Diện tích đất dự kiến sử dụng: 850m², gồm 500m² xây dựng nhà trạm bơm và 350m² đường vào trạm.



*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh diện tích do tăng thêm diện tích đất xây dựng mới công trình thu và trạm bơm nước thô tại xã Trà Giang huyện Kiến Xương.

5. Nội dung điều chỉnh 5: Địa điểm thực hiện dự án

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Công trình đầu mối: Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

*** Nay điều chỉnh là:**

- Công trình đầu mối nhà máy nước hiện có: Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Công trình thu và trạm bơm nước thô: Thôn Dục Dương, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án cho phù hợp với mục tiêu, quy mô cấp nước hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai của Công ty.

6. Nội dung điều chỉnh 6: Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư của dự án:	88.981.523.000 đồng
- Vốn đã đầu tư (giai đoạn I):	32.409.344.000 đồng
- Vốn đầu tư mới (giai đoạn II):	56.572.179.000 đồng
Trong đó: Vốn cố định (giai đoạn II):	39.372.580.000 đồng
Vốn lưu động (giai đoạn II):	17.199.599.000 đồng
Nguồn vốn đầu tư (giai đoạn II):	56.572.179.000 đồng
Trong đó: Vốn tự có:	29.106.768.000 đồng
Vốn vay ngân hàng thương mại:	27.465.411.000 đồng

*** Nay điều chỉnh là:**

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 216.598.558.966 đồng. Trong đó:

+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	76.400.158.966 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	140.198.400.000 đồng

Bao gồm:

Vốn đã đầu tư: 60.822.558.966 đồng; trong đó:

+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	60.822.558.966 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	0 đồng

Vốn đầu tư mới: 155.776.000.000 đồng; trong đó:

+ Vốn góp của Nhà đầu tư:	15.577.600.000 đồng
+ Vốn huy động (vay ngân hàng):	140.198.400.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn góp để thực hiện dự án:

Vốn góp đã đầu tư là 60.822.558.966 đồng (thời điểm hoàn thành góp vốn: Tháng 9/2017). Số vốn còn lại góp theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

+ Vốn vay ngân hàng: 140.198.400.000 đồng.

Tiến độ huy động: Theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh thay đổi tổng vốn đầu tư cho phù hợp với giá trị đầu tư của các công trình đã xây dựng và giá trị đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình khác.

7. Nội dung điều chỉnh 7: Tiến độ thực hiện dự án:

*** Nội dung đã quy định tại Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư:**

- Giai đoạn I: Đã thực hiện đầu tư toàn bộ dây chuyền công nghệ sản xuất công suất 6.000m³/ngày đêm và các hạng mục phụ trợ kèm theo.

- Giai đoạn II: Đầu tư nâng công suất 8.000m³/ngày đêm với tiến độ như sau:

Khởi công xây mới, cải tạo các hạng mục công trình: Tháng 9/2016.

Hoàn thành cấp nước cho tất cả các xã trong phạm vi cấp nước của dự án: Tháng 12/2016.

Hoàn thành lắp đặt máy móc, thiết bị xây mới, cải tạo công trình: Tháng 12/2017.

Bắt đầu hoạt động chính thức: Tháng 01/2018.

*** Nay điều chỉnh là:**

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

+ Vốn góp để thực hiện dự án: Vốn góp đã đầu tư là 60.822.558.966 đồng (thời điểm hoàn thành góp vốn: Tháng 9/2017). Số vốn còn lại góp theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

+ Vốn huy động (vay ngân hàng): Theo tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh.

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động khai thác vận hành:

+ Các hạng mục công trình đầu mối trên diện tích đất 6.610,6m²: Đã hoàn thành đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 9/2017.

+ Các hạng mục công trình xây dựng trên diện tích đất 850m²:

Hoàn thành các thủ tục đất đai, xây dựng và các thủ tục khác có liên quan: Quý II/2026;

Khởi công, hoàn thành các công trình xây dựng, lắp đặt thiết bị và vận hành chạy thử: Từ Quý III/2026 đến Quý IV/2027;

Bắt đầu hoạt động chính thức: Quý I/2028.

*** Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án do thay đổi quy mô của dự án.